

ĐỀ ÁN

**Đặt, đổi tên đường và công trình công cộng
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng - Năm 2019**

PHẦN I. ĐẶT TÊN ĐƯỜNG PHỐ

A. QUẬN CẨM LỆ

Có 57 tuyến đường:

- Đường đặt tiếp: 04
- Đường đặt theo tên nhân vật lịch sử: 13
- Đường đặt theo tên làng/xóm xưa kèm số: 40

Hạ tầng kỹ thuật gồm: Hệ thống cấp, thoát nước, cáp ngầm, điện hạ thế, đèn cao áp của các sơ đồ trên toàn quận đầy đủ.

I. KHU NAM CẦU CẨM LỆ, PHƯỜNG HÒA XUÂN, QUẬN CẨM LỆ
(có phần dự án liên hệ tại xã Hòa Phước, Hòa Vang): 53 đường.

1. Đoạn đường có điểm đầu là đường Nguyễn Hiến Lê, điểm cuối là đường 2 tháng 9: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 120m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tiếp tên đường: **PHAN TRIÊM**

2. Đoạn đường có điểm đầu là đường Đô Đốc Bảo, điểm cuối là đường Trần Lê: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 155m; rộng 5,5m ; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tiếp tên đường: **LỖ GIÁNG 3**

3. Đoạn đường có điểm đầu là đường Mẹ Thứ, điểm cuối là đường Phan Văn Đáng: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 490m; rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tiếp tên đường: **HÀ DUY PHIÊN**

4. Đoạn đường có điểm đầu là đường Phạm Hữu Nghị, điểm cuối là đường Đô Đốc Lân: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 1.520m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tiếp tên đường: **TRẦN NAM TRUNG**

5. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối là đường Nguyễn Văn Thông (tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 980m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **PHAN QUANG**

PHAN QUANG (1873 – 1939)

Ông quê ở xã Quế Châu, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Khoa thi Giáp Ngọ 1894, ông đậu Cử nhân tại trường thi Thừa Thiên. Đến khoa thi Mậu Tuất 1898, ông đỗ Tiến sĩ và là một trong “Ngũ phụng tề phi” (Năm con phụng cùng bay) của tỉnh Quảng Nam.

Cuộc đời làm quan của ông trải các chức: Tri huyện Lê Thủy, Bố Trạch (Quảng Bình), Án sát Bình Định, Tham tri Bộ Hình.

Năm 1939, ông về hưu, được tặng hàm Lễ bộ Thượng thư. Đương thời, mọi người thường gọi ông là cụ Thượng Phước Sơn để phân biệt các nhân vật nổi tiếng đương thời là Hà Đình Nguyễn Thuật và Trung Lộc Nguyễn Đình Hiến.

Các con của ông sau này đều có những đóng góp cho nước nhà trên các lĩnh vực văn học, báo chí (nhà văn Phan Du), lịch sử (Giáo sư Phan Khoang) và quân sự (Thiếu tướng Phan Xuân).

Ngoài một quan lớn của triều đình, ông còn sáng tác một số bài thơ.

Tài liệu tham khảo chính: Nguyễn Q. Thắng - Nguyễn Bá Thế, Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, 1992.

6. Đoạn đường có điểm đầu là đường 29 Tháng 3, điểm cuối là đường Vũ Xuân Thiều (tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 1.950m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **NGUYỄN VĂN THÔNG**

NGUYỄN VĂN THÔNG (1926-2010)

Ông quê ở làng Hóa Khuê, huyện Hòa Vang, nay là phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông là Nghệ sĩ nhân dân, nhà biên kịch, nhà văn, đạo diễn điện ảnh.

Năm 1945, ông làm tự vệ thành phố Đà Nẵng. Năm 1946, ông gia nhập quân đội. Năm 1952, sau khi học xong lớp Chính trị viên đại đội, ông về giảng dạy Trường Thiếu niên Quân chính Lý Tự Trọng, Quân khu VI. Từ năm 1953, ông được cử làm Chính trị viên, phụ trách Đoàn Văn công quân đội Liên khu V. Năm 1954, ông cùng Đoàn Văn công tập kết ra Bắc; sau đó, ông về làm công tác tuyên huấn ở Sư đoàn 305 rồi về Tổng cục Chính trị, cộng tác viên Tạp chí Văn nghệ Quân đội.

Năm 1959, ông về Xưởng phim Quân đội và được cử đi học lớp đạo diễn điện ảnh đầu tiên cùng Trần Vũ, Hải Ninh, Huy Thành, Bạch Diệp... Trong những năm chống Mỹ, cứu nước, ông cùng các nghệ sĩ điện ảnh vào chiến trường khu IV, Quảng Trị, Đường 9 - Nam Lào, khu V, cực Nam Trung Bộ ghi lại những thước phim phóng sự, tư liệu sống quý giá. Ông để lại nhiều công trình, tác phẩm tiêu biểu:

- Phim truyện: *Con chim vành khuyên* (1962), *Rừng xà nu* (1964), *Ngọn lửa Nghệ Tĩnh* (1965), *Bài ca không quên* (1982), *Cuộc gặp gỡ bất ngờ* (1983), *Nữ thần Laksmi* (1990)

- Phim tài liệu: *Dòng sông quê hương* (1964), *Chúng con nhớ Bác, Gặp các Dũng sĩ diệt Mỹ* (1965), *Sóng Hồ Tây* (1967) *Chiến thắng Đường 9 - Nam Lào* (1972)...

- Tiểu thuyết, truyện ngắn: *Lãng tử và vũ nữ Chàm* (tiểu thuyết, 1995), *Hồn trúc* (tiểu thuyết, 1997); các truyện ngắn: *Câu chuyện một bài ca* (2001), *Đêm sông Hàn, Người mẹ*.

Ông được tặng các Giải thưởng trong nước, quốc tế như: Giải Bông sen vàng trong nước, Giải đặc biệt Liên hoan phim quốc tế Caslovy Vary (Tiệp Khắc) cho bộ phim *Con chim vành khuyên*; Giải Bông sen vàng trong nước và Giải thưởng lớn Bồ Câu Vàng Liên hoan phim Lepxich (Đức); Giải Bông sen Bạc trong nước; Huy Hiệu Bác Hồ cho phim *Chúng con nhớ Bác...* Ông được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân và trao tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật.

Tài liệu tham khảo chính:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam: *Quảng Nam - những tấm gương cộng sản, tập 2, Nxb. Đà Nẵng, 2010.*

- Trung tâm Từ điển Bách khoa Quân sự Bộ Quốc phòng, Từ điển Bách khoa Quân sự Việt Nam, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1996.

- Hoàng Hương Việt - Thy Hảo Trương Duy Hy: *Đà Nẵng Đất và Người, Nxb. Đà Nẵng, 2012.*

7. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối là đường Nguyễn Văn Thông (tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 900m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **PHAN DU**

PHAN DU (1915 – 1983)

Ông có các bút danh Phong Kiều, Lan Chi, Hữu Phương, quê ở làng Phước Sơn, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Ông là con của Tiến sĩ Phan

Quang (một trong Ngũ phụng tề phi của xứ Quảng) và là em ruột Giáo sư Phan Khoang.

Thủa nhỏ, ông học Trung học ở Quy Nhơn, Huế rồi làm viên chức cho một sở tư.

Năm 1942, ông có truyện ngắn đăng trên các báo Thời vụ, Tiểu thuyết thứ bảy... Sau năm 1954, ông sống ở Sài Gòn, cộng tác với các báo Bách Khoa, Văn học, Tân Văn, Văn, Tin Văn...

Thời kỳ trước năm 1975, ông cùng nhà văn Nguyễn Văn Xuân sáng lập Hội Khuyến học Đà Nẵng.

Các tác phẩm của ông đã ấn hành tại miền Nam như: *Cô gái xóm nghèo* (truyện, 1959), *Hai chậu lan Tố Tâm* (truyện, 1965), *Uất hận lên men* (truyện, 1964), *Truyện con người* (biên khảo, 1968), *Dinh Thầy* (truyện 1969), *Mộng kinh sư* (biên khảo, 1971), *Những quả cà chua* (1971), *Cửa báu nhà họ Vương* (1970), *Quảng Nam qua các thời đại* (*Cổ học tùng thư*, Đà Nẵng, 1974), *Hang động mới* (truyện, 1970)...

Tài liệu tham khảo chính:

- *Từ điển Văn học bộ mới*, NXB Thế giới, 2004 (Chủ biên Đỗ Đức Hiểu, Nguyễn Huệ Chi, Phùng Văn Tửu, Trần Hữu Tá).

- *Địa chí Quảng Nam – Đà Nẵng*, Nhà Xuất bản KHXH, Hà Nội, 2010.

8. Đoạn đường có điểm đầu là đường Nguyễn Văn Thông, điểm cuối là đường Thái Văn Lung (02 tên đường dự kiến đặt đọt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 1.040m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- *Đề nghị đặt tên đường: CHẾ VIẾT TẤN*

CHẾ VIẾT TẤN (1926-2012)

Ông còn có tên thật là Chế Phẩm, bí danh là Hồng Kim, quê ở xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Năm 1945, ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam; năm 1946, ông làm Bí thư Thanh niên Cứu quốc tỉnh Quảng Nam; năm 1947, ông làm Bí thư Huyện ủy Hòa Vang. Năm 1950, ông là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam - Đà Nẵng, Bí thư Ban Cán sự Thành ủy Đà Nẵng. Cũng trong năm này, Đảng bộ Đà Nẵng tách ra khỏi Đảng bộ Quảng Nam - Đà Nẵng trực thuộc Liên khu V, ông được cử làm Bí thư. Năm 1953-1954, ông làm Trưởng Phòng Dân quân miền Nam Trung Bộ, Đảng ủy viên Liên hợp khu V.

Năm 1954, ông làm Trưởng ban thi hành Hiệp định Genève. Năm 1957-1971, ông làm Trưởng phòng rồi Vụ trưởng thuộc Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, rồi Ủy viên Ban Lao động tiền lương Trung ương. Năm 1972, ông làm Phó

trưởng Ban Thường trực Ban Điều hòa vận tải Trung ương, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy viên Hội đồng Trung ương chỉ viện cho chiến trường miền Nam, tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh trong cuộc Tổng Tấn công mùa Xuân 1975.

Sau ngày giải phóng đất nước, ông tham gia Phó Phân ban Việt Nam - Hungary, Việt Nam - Bulgaria. Từ năm 1982, ông lần lượt giữ các chức vụ: Phó trưởng Ban Thường trực Ban Kinh tế Trung ương kiêm Tổ trưởng Chống lạm phát của Chính phủ và Ủy viên chỉ đạo biên tập chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII.

Ông được Đảng, Nhà nước tặng thưởng: Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng; Huân chương Độc lập hạng Nhất; Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Nhì; Huân chương Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhất; Huân chương Chiến thắng hạng Nhì; Huân chương Chiến công hạng Ba; Huân chương Lập quốc 1300 năm Bulgaria và nhiều phần thưởng khác.

Tài liệu tham khảo chính:

- *Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam: Quảng Nam - những tấm gương cộng sản, tập 3, Nxb. Đà Nẵng, 2010.*

- *Hoàng Hương Việt - Thy Hảo Trương Duy Hy: Đà Nẵng Đất và Người, Nxb. Đà Nẵng, 2012.*

9. Đoạn đường có điểm đầu là đường 29 Tháng 3, điểm cuối là đường Quách Thị Trang: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 3.030m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- *Đề nghị đặt tên đường: NGUYỄN ĐÌNH THI*

NGUYỄN ĐÌNH THI (1924-2003)

Ông quê ở làng Vũ Thạch, nay thuộc quận Hoàn Kiếm (Hà Nội), sinh ở Luông Pha băng (Lào), đến năm 1931, ông theo gia đình về nước.

Năm 1941, ông tham gia phong trào sinh viên bãi khóa phản đối chính sách của Pháp, Nhật; gia nhập Đoàn Thanh niên cứu quốc. Từ năm 1943, ông tham gia Hội Văn hóa cứu quốc, phụ trách *Báo Độc Lập*, tham gia biên soạn *Tạp chí Tiền Phong*; là đại biểu tham dự Đại hội Quốc dân ở Tân Trào và được cử vào Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam (1945).

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, ông làm Tổng Thư ký Hội Văn hóa cứu quốc, Ủy viên Ban Thường trực Quốc hội, Ủy viên Ban soạn thảo Hiến pháp (Quốc hội khóa I) và là đại biểu Quốc hội từ khóa I đến khóa III. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, ông là Ủy viên Ban Thường vụ Hội Văn nghệ Việt Nam, đã tham gia nhiều chiến dịch (Tây Bắc, Biên Giới, Trung Du, Hòa Bình, Điện Biên Phủ) và sáng tác những tác phẩm văn học có giá trị.

Từ năm 1956-1958, ông là Tổng Thư ký Hội Văn nghệ Việt Nam; từ năm 1958-1995, ông là Tổng Thư ký Hội Nhà văn Việt Nam các khóa I, II, III và là Phó Chủ tịch Liên hiệp VHNT Việt Nam. Từ năm 1995-2003, ông là Chủ tịch UB toàn quốc Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam, Ủy viên Đoàn Chủ tịch UBTWMTTQVN. Ông có nhiều tác phẩm về tiểu thuyết (*Xung kích, Vào lửa, Mặt trận trên cao, Vỡ bờ*), truyện dài, truyện ngắn, thơ, tiểu luận, kịch... được xuất bản. Ông còn là người sáng tác nhiều tác phẩm âm nhạc, thơ ca có giá trị như: *Diệt phát xít, Người Hà Nội, Chiến sĩ Việt Nam, Đất nước, Người chiến sĩ, Bài thơ Hắc Hải, Dòng sông trong xanh, Tia nắng...*

Ông được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương cao quý: Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huân chương Độc lập hạng Nhất, Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học Nghệ thuật (đợt 1 năm 1996).

Tên ông đã được đặt tên đường ở Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Quảng Nam.

Tài liệu tham khảo chính:

- *Từ điển văn học (bộ mới), NXB Thế giới, Hà Nội 2004.*

- *Khoa Lịch sử Trường Đại học KHXHNV TP, Hồ Chí Minh, Quốc hội khóa I (1946): Chuyện về các đại biểu nhân dân, tập 3, Nxb. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2016.*

- *Đình Xuân Lâm, Trương Hữu Quỳnh (Chủ biên): Việt Nam các nhân vật lịch sử - văn hóa, Nxb. Văn hóa Thông tin, 2008.*

10. Đoạn đường có điểm đầu là đường Nguyễn Đình Thi (tên đường dự kiến đặt đợt này), điểm cuối là đường Võ Chí Công: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 2.560m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- *Đề nghị đặt tên đường: MAI CHÍ THỌ*

MAI CHÍ THỌ (1922 – 2007)

Ông có tên thật là Phan Đình Đống, bí danh là Năm Xuân; Ông quê ở xã Nam Vân, TP Nam Định, tỉnh Nam Định. Ông là em ruột ông Lê Đức Thọ (tức Phan Đình Khải) và ông Đình Đức Thiện (tức Phan Đình Dinh).

Từ năm 1936 đến năm 1937, đồng chí tham gia phong trào sinh viên Huế, Hà Nội. Năm 1939, ông được kết nạp vào Đảng.

Từ năm 1938 đến năm 1940, ông tham gia Tổ chức thanh niên dân chủ, rồi Thanh niên phản đế ở Trường Trung học Nam Định, là Bí thư Đoàn Thanh niên phản đế Nam Định. Từ năm 1940 đến năm 1945, ông bị thực dân Pháp bắt và giam giữ tại các nhà tù ở Nam Định, Hỏa Lò (Hà Nội), Sơn La, Khám Lớn (Sài Gòn), Côn Đảo.

Từ năm 1945 đến năm 1948, ông ra tù tiếp tục hoạt động cách mạng và được bầu là Bí thư Thanh niên cứu quốc, sau đó là Trưởng ty Công an, Phó Bí

thư Tỉnh ủy Cần Thơ. Từ năm 1948 đến năm 1949, ông là Trưởng ty Công an, sau đó là Phó Bí thư, rồi Bí thư Tỉnh ủy Mỹ Tho. Từ năm 1950 đến năm 1952, ông là Phó Giám đốc Sở Công an Nam Bộ, Phó Bí thư, Bí thư liên chi chính quyền Nam Bộ.

Từ năm 1954 đến năm 1960, ông là Phó ban, sau đó là Trưởng ban địch tình Xứ ủy Nam Bộ. Từ năm 1958 đến năm 1960 là Xứ ủy viên dự khuyết Xứ ủy Nam Bộ. Từ năm 1960 đến năm 1965, ông là Bí thư Khu ủy miền Đông Nam Bộ, Chính ủy Quân khu miền Đông Nam Bộ.

Từ năm 1965 đến năm 1975, ông là Ủy viên Thường vụ, Phó Bí thư, Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Gia Định, Chính ủy Quân khu Sài Gòn - Gia Định. Từ năm 1975 đến năm 1976, ông là Phó Bí thư, Phó Chủ tịch Ủy ban Quân quản Sài Gòn - Gia Định, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công an TP Hồ Chí Minh.

Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (1976) và lần thứ V (1982), ông được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, làm Phó Bí thư thứ nhất Thành ủy, Chủ tịch UBND TP Hồ Chí Minh. Tháng 6/1985, ông làm Phó Bí thư Thường trực, rồi Bí thư Thành ủy TP Hồ Chí Minh.

Tháng 11/1986, ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Thứ trưởng thứ nhất Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an).

Tháng 12/1986, tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, ông tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được Trung ương bầu làm Ủy viên Bộ Chính trị. Tháng 12/1987, ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Bộ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an), là Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương. Tháng 5/1989, ông được Nhà nước phong hàm Đại tướng An ninh nhân dân.

Ông được bầu làm Đại biểu Quốc hội các khóa VII, VIII. Ủy viên Hội đồng Quốc phòng khóa VIII.

Với những đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc và sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc, đồng chí đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng, Huân chương Quân công hạng nhất, Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng nhất, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, Huân chương Vì An ninh Tổ quốc và nhiều phần thưởng cao quý khác của Đảng, Nhà nước và bạn bè quốc tế.

Tên ông đã được đặt tên đường tại thành phố Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo chính: Tin buồn và các bài đăng trên các Báo Nhân Dân, Công an Nhân dân, Tuổi Trẻ, Thanh Niên...

11. Đoạn đường có điểm đầu là đường Nguyễn Đình Thi, điểm cuối là đường Chế Viêt Tấn (02 tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 600m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **LÊ HỒNG SƠN**

LÊ HỒNG SƠN (1899-1933)

Ông có tên chính là Lê Văn Phan, quê ở làng Xuân Hồ, nay là xã Nam Hòa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, trong một gia đình nhà Nho có tinh thần chống Pháp. Năm 1919, ông được Ngô Quảng đưa sang Thái Lan, sau đó sang Quảng Châu (Trung Quốc) với Cụ Phan Bội Châu.

Năm 1923, ông cùng một số thanh niên Việt Nam yêu nước lập ra Tâm Tâm xã. Năm 1924, ông vào học Trường quân sự Hoàng Phố khóa đầu. Năm 1925, khi Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên thành lập, ông tham gia tổ chức này và là một trong những thành viên đầu tiên của nhóm bí mật do Nguyễn Ái Quốc lãnh đạo. Ông tham gia tổ chức xuất bản báo Thanh Niên và cùng Nguyễn Ái Quốc mở lớp huấn luyện cho cán bộ để truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam. Ông cũng là thành viên của Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông thuộc Bộ Phương Đông của Quốc tế Cộng sản.

Năm 1927, ông bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam, sau đó được thả, ông về Hương Cảng tiếp tục hoạt động. Những năm 1929 và đầu năm 1930, ông tích cực giúp đỡ Nguyễn Ái Quốc triệu tập Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản vào ngày 3-2-1930. Sau Hội nghị, ông được phân công ở lại hoạt động trong Chi hội Việt Nam của Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.

Tháng 11-1931, do Nguyễn Thế Nghiệp - một lãnh tụ của Việt Nam Quốc Dân Đảng mật báo, ông bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam lần thứ hai với lý do hoạt động cộng sản. Nhờ cụ Hồ Học Lãm can thiệp, ông được thả và bị trục xuất khỏi Trung Quốc. Sau đó, ông qua Miến Điện và Thái Lan tìm cách bắt liên lạc với cán bộ cách mạng Việt Nam đang hoạt động ở đây. Sau đó, sang Trung Quốc liên lạc với Đảng bạn bàn việc thành lập Ban viện trợ cách mạng Đông Dương-chuẩn bị khôi phục phong trào.

Năm 1932, ông lại bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam và giao cho nhà đưng cục Pháp. Chúng đưa ông về giam tại nhà lao Vinh vào cuối năm 1932. Biết ông là người đã cùng Phạm Hồng Thái tổ chức mưu sát Toàn quyền Meclanh (Merlin), Tòa án Nam Triều đã kết án ông tử hình. Ông bị bọn cầm quyền ở Nghệ An đưa về quê nhà xử bắn vào ngày 15-2-1933.

Tên ông đã được đặt tên đường ở thành phố Nam Định, thành phố Huế.

Tài liệu tham khảo chính:

- Trương Ngọc Thoi - Lê Văn Phương: *Những viên kim cương trong lịch sử Việt Nam*, Nxb. Đại học Sư phạm, 2011.

- Đinh Xuân Lâm, Trương Hữu Quýnh (Chủ biên): *Việt Nam các nhân vật lịch sử - văn hóa*, Nxb. Văn hóa Thông tin, 2008.

12. Đoạn đường có điểm đầu là đường Nguyễn Đình Thi, điểm cuối là đường Chế Viêt Tấn: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 620m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **HUỲNH VĂN GẮM**

HUỲNH VĂN GẮM (1922-1987)

Ông có bí danh là Võ Văn Tư, quê ở xã Bình Lập, huyện Châu Thành, tỉnh Tân An (nay là tỉnh Long An).

Từ năm 1941-1945, ông học Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương cùng khoá với nhiều học viên sau này trở thành hoạ sĩ tài danh của Việt Nam như Bùi Xuân Phái, Nguyễn Tư Nghiêm, Tạ Thúc Bình... Năm 1945-1946, ông tham gia Cách mạng tháng Tám ở miền Nam, làm Phó Chủ tịch Mặt trận Việt Minh tỉnh Tân An, Phó Bí thư Tỉnh uỷ phụ trách quân sự tỉnh. Từ 1948-1958, là Ủy viên Ban chấp hành Hội Văn nghệ Việt Nam.

Từ năm 1950 -1954, ông là Chi hội phó Chi hội Văn nghệ Nam Bộ, Trưởng ngành hội hoạ Nam Bộ, Trưởng phòng hoạ ảnh - xuất bản Sở Thông tin Nam bộ. Từ năm 1957-1983, ông ra Bắc làm Ủy viên Ban thường vụ Hội Mỹ thuật khoá I, công tác ở Nhà xuất bản Mỹ thuật - Âm nhạc, Ủy viên Ban chấp hành Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam, Tổng biên tập Tạp chí Mỹ thuật (1977). Ông là Đại biểu Quốc hội khoá I, Khóa II và khóa III.

Ông sáng tác nhiều tranh sơn mài đẹp, có giá trị cao về nghệ thuật. Với những tìm tòi sáng tạo trong chất liệu, bố cục, tác phẩm của ông biểu đạt phẩm chất anh hùng, lạc quan cách mạng, góp phần xứng đáng vào nghệ thuật sơn mài Việt Nam. Nhiều tranh cổ động của ông đầy khí thế hào hùng, đã có tác dụng sâu rộng trong kháng chiến chống Mỹ.

Tác phẩm của ông đã được tặng Giải thưởng Cửu Long - Giải thưởng Văn nghệ miền Nam do Ủy ban kháng chiến Nam Bộ tặng năm 1951; Giải Nhất Triển lãm Mỹ thuật Toàn quốc năm 1960; Giải Nhất Triển lãm Mùa Xuân năm 1967 và Triển lãm Đồ họa năm 1968.

Trong quá trình công tác, ông đã được tặng: Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất, Huy chương Vì sự nghiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam, Huy chương Vì sự nghiệp Mỹ thuật Việt Nam, Huy hiệu Thành đồng Tổ quốc năm 1952 và 1954, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng...

Năm 2000 ông được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học Nghệ thuật đợt II cho các tác phẩm: *Trái tim và nòng súng* - Sơn mài (1963); *Em Liên* - Sơn mài (1958); *Ngày chủ nhật* - Sơn mài (1972); *Thừa thắng xông lên* - Tranh cổ động (1967).

Tên ông đã được đặt tên đường ở thành phố Hồ Chí Minh, Long An.

Tài liệu tham khảo chính: Website Hội Mỹ thuật Việt Nam.

13. Đoạn đường có điểm đầu là đường Nguyễn Văn Thông, điểm cuối là đường Nguyễn Đình Thi (02 tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng

bê tông nhựa; chiều dài 980m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **THÁI VĂN LUNG**

THÁI VĂN LUNG (1916 – 1946)

Ông quê ở Thủ Đức, tỉnh Gia Định, nay là thành phố Hồ Chí Minh, xuất thân trong một gia đình trí thức công giáo giàu có. Ông sang Pháp học và đỗ Cử nhân khoa Luật tại Trường Đại học Paris rồi học Trường Sĩ quan Pháo binh Pháp. Tháng 3 năm 1945, ông về nước làm ở Tòa Thượng thẩm Sài Gòn. Ông sớm đến với cách mạng và tham gia sáng lập lực lượng Thanh niên Tiên phong Sài Gòn – Chợ Lớn với vai trò người phụ trách huấn luyện quân sự.

Khi Pháp gây hấn và thực hiện âm mưu tái xâm lược, ông đã cùng nhiều trí thức tham gia kháng chiến ngay từ ngày 23 tháng 9 năm 1945; Ông được cử làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến huyện Thủ Đức, xây dựng tổ chức lực lượng vũ trang được nhân dân gọi là bộ đội Thái Văn Lung. Ông bị thực dân Pháp bắt và tra tấn dã man nhưng vì không có chứng cứ nên đã phải thả ông ra. Đầu năm 1946, ông ra căn cứ tham gia kháng chiến và trong cuộc Tổng Tuyển cử bầu Quốc hội khóa 1, ông trở thành một trong những đại biểu Quốc hội thuộc đơn vị tỉnh Gia Định. Năm 1946, trong một trận đánh ác liệt, ông bị địch bắt và tra tấn dã man nhưng ông vẫn giữ thái độ bất khuất trước kẻ thù. Ông còn động viên người vợ cũng bị giam trong nhà tù cố gắng giữ vững chí khí cách mạng. Ông bị kẻ thù giết hại trong tù khi tròn 30 tuổi, nêu cao tấm gương sáng của một trí thức yêu nước cách mạng.

Tên ông được đặt tên đường ở thành phố Hồ Chí Minh và nhiều tỉnh, thành khác.

Tài liệu tham khảo chính:

- *Khoa Lịch sử Trường Đại học KHXHNV TP Hồ Chí Minh, Quốc hội khóa I (1946), Chuyện về các đại biểu nhân dân tập 3, Nhà Xuất bản Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2016.*

- *Đinh Xuân Lâm, Trương Hữu Quýnh (Chủ biên), Việt Nam các nhân vật lịch sử - văn hóa, Nhà Xuất bản Văn hóa Thông tin, 2008.*

14. Đoạn đường có điểm đầu là đường Tôn Thất Dương Ky, điểm cuối là đường 29 Tháng 3: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 800m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **VŨ XUÂN THIỀU**

VŨ XUÂN THIỀU (1945 – 1972)

Ông quê ở xã Hải An, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Năm 1965, khi đang là sinh viên Đại học Bách khoa Hà Nội năm thứ 3, ông nhập ngũ và được tuyển chọn vào không quân. Năm 1968, sau khi hoàn thành xuất sắc khóa học và huấn luyện bay ở Liên Xô, ông trở về nước và được biên chế về Trung đoàn Không quân Sao Đỏ (E921).

Tháng 12/1972, khi đế quốc Mỹ mở rộng cuộc tập kích chiến lược quy mô lớn bằng máy bay B-52 vào các thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, lúc đó ông là Trung đội trưởng thuộc Đại đội 9, Trung đoàn 927, Sư đoàn 371, Quân chủng Không quân đã cùng đồng đội quyết tâm tiêu diệt máy bay địch. Để đánh chắc thắng, ông đã đề xuất phương án công kích gần, mặc dù có khả năng nguy hiểm cho cả máy bay và người lái.

Đêm 28/12/1972, máy bay của ông đã vượt qua vòng vây của các chiến đấu cơ địch bảo vệ để tiếp cận pháo đài bay B-52 của địch. Do hai quả đạn phóng không đạt hiệu quả, ông đã quyết định lao thẳng chiếc máy bay của mình vào chiếc B-52 mang đầy bom và anh dũng hy sinh.

Tháng 12/1994, ông đã được Đảng, Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Tên ông đã được đặt tên đường ở Hà Nội, Tp .Nam Định.

Tài liệu tham khảo chính:

- Nguyễn Văn Thảo, *Đường phố Hà Nội mang tên danh nhân Việt Nam, Nhà Xuất bản Lao Động, 2010.*

- Đức Thiện, *Phố Vũ Xuân Thiều, Báo Nam Định số ra ngày Thứ Sáu, 02/06/2017.*

15. Đoạn đường có điểm đầu là đường Trần Nam Trung, điểm cuối là đường Văn Tiến Dũng: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 310m; rộng 10,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 5m.

- Đề nghị đặt tên đường: **TRƯỜNG MINH KÝ**

TRƯỜNG MINH KÝ (1855-1900)

Trương Minh Ký còn có tên là Trương Minh Ngôn, tự Thế Tải, hiệu Mai Nham, thuộc dòng dõi Trương Minh Giảng, quê làng Tân Thới, huyện Bình Dương, Gia Định (nay thuộc quận 5, TP Hồ Chí Minh).

Thuở nhỏ, ông là môn sinh của Trương Vĩnh Ký. Khoảng năm 1870-1872, ông đi du học ở Pháp. Tốt nghiệp về nước, ông dạy ở trường Saxolu Lôba (Chasseloup Laubat), trường Thông ngôn và trường đào tạo quan lại tại Sài Gòn. Trong thời gian này, ông là cộng tác viên thường trực của Trương Vĩnh Ký cho tờ *Gia Định báo*. Sau đó, ông làm chủ bút báo này.

Năm 1889, ông là thông dịch viên trong phái đoàn của triều đình Huế dự hội chợ Đấu xảo tại Pari. Sau khi về nước, ông tiếp tục dạy học và viết báo. Ngày 11-8-1900, ông mất tại Chợ Lớn. Ông là một trong số những người Việt

Nam sử dụng chữ Quốc ngữ sớm nhất trong các tác phẩm của mình. Phần lớn tác phẩm của ông nhằm giới thiệu văn học Việt Nam, văn hoá Phương Đông với người Pháp và người Việt.

Các tác phẩm của ông, gồm: *Quốc ngữ sơ giải*, *Phú bản diễn ca*, *Ấu học khái mông*, *Ca từ diễn nghĩa*, *Chu tử gia huấn*, *Trị gia cách ngôn khuyến hiếu ca*, *Têlêmac (Télémarque) phiêu lưu ký* (dịch), *Chủ quốc thoại hội*, *Như Tây nhật trình...* và một số sách về ngữ pháp tiếng Việt, tiếng Hán và tiếng Pháp.

Tên ông được đặt tên đường ở thành phố Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo chính: Đinh Xuân Lâm, Trương Hữu Quýnh (Chủ biên): Việt Nam các nhân vật lịch sử - văn hóa, Nxb. Văn hóa Thông tin, 2008.

16. Đoạn đường có điểm đầu là đường Trần Nam Trung, điểm cuối là đường Đô Đốc Lân: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 600m; bề rộng có đoạn 7,5m và có đoạn 5,5m; vỉa hè mỗi bên có đoạn rộng 4m và có đoạn rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **NGUYỄN VĂN TẤN**

NGUYỄN VĂN TẤN (1918-2012)

Ông còn có tên là Nguyễn Phe, Nguyễn Văn Ứng, quê ở làng Kim Bồng, TP. Hội An, là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1938. Ông tham gia hoạt động cách mạng từ những năm 1930-1931, khi đang còn học sinh. Năm 1936, ông được cử lên Lâm Đồng hoạt động; giữa năm 1938, ông liên lạc với Xứ ủy Trung kỳ và thành lập Thành ủy Đà Lạt do ông làm Bí thư.

Năm 1939, ông bị địch bắt và đưa về nhà lao Khánh Hòa. Năm 1942, ông được ra tù, sau đó được bổ sung vào Thành ủy Hội An kiêm Bí thư Chi bộ Kim Bồng. Năm 1943, ông làm Bí thư Thành ủy lâm thời Hội An. Năm 1945, ông làm Trưởng ban Ủy ban Khởi nghĩa thị xã Hội An; sau đó, được điều lên Thường trực Tỉnh ủy chỉ huy Hội An và toàn tỉnh khởi nghĩa ngay trong đêm 17 rạng sáng ngày 18-8-1945.

Năm 1950, ông được bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam, làm Trưởng ban Tổ chức. Năm 1954, ông được điều về Ban Tổ chức Trung ương; sau đó, ông được phân công làm Phó Trưởng Ban Cán sự Liên tỉnh 1 (gồm các tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam - Đà Nẵng). Năm 1956, Thường vụ Khu ủy quyết định tách thành phố Đà Nẵng ra khỏi tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, ông làm Bí thư Thành ủy Đà Nẵng.

Cuối năm 1961, ông được lệnh của Trung ương Cục miền Nam điều vào phụ trách công tác tổ chức tại Trung ương Cục và được bổ sung vào Khu ủy Sài Gòn - Gia Định. Năm 1967, Trung ương Cục điều ông về Khu V, phụ trách Đà Nẵng. Sau đó, ông làm Phó Bí thư Đặc Khu ủy Quảng Đà, phụ trách nội thành

Đà Nẵng. Sau khi Đà Nẵng giải phóng, ông công tác tại Ban Thư ký Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Ông được bầu làm Đại biểu Quốc hội khóa VI, được Đảng và Nhà nước tặng thưởng: Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập hạng Nhất, Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhất, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất, Huân chương Thành đồng hạng Ba...

Tài liệu tham khảo chính: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam: Quảng Nam - những tấm gương cộng sản, tập 2, Nxb. Đà Nẵng, 2010.

17. Đoạn đường có điểm đầu là đường Trần Nam Trung, điểm cuối là đường Huỳnh Tịnh Của: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 1.075m; bề rộng có đoạn 7,5m và có đoạn 5,5m; vỉa hè mỗi bên có đoạn rộng 4m và có đoạn rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **KIỀU SƠN ĐEN**

KIỀU SƠN ĐEN (1930 – 1964)

Ông quê ở xã Hòa Xuân, huyện Hòa Vang, nay là phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ.

Ông tham gia cách mạng năm 1946, làm tự vệ chiến đấu ở xã Hòa Xuân. Từ năm 1948 đến năm 1951, ông là Tiểu đội trưởng, Trung đội trưởng rồi Đại đội trưởng Đại đội 68 khu Đông Hòa Vang.

Từ năm 1952 đến năm 1955, ông là Tiểu đội trưởng, Đại đội 11 đặc công, Tỉnh đội Quảng Nam – Đà Nẵng rồi Đại đội phó Đại đội 2, Tiểu đoàn 323 Đặc công Liên khu V, sau đó ông tập kết ra Bắc.

Từ tháng 6 năm 1955 đến tháng 10 năm 1960, ông tham gia ông tác xây dựng, huấn luyện để chuẩn bị về Nam chiến đấu rồi đi làm nhiệm vụ quốc tế tại nước bạn Lào.

Từ tháng 11 năm 1960 đến tháng 01 năm 1962, ông về nước và trở về miền Nam tiếp tục chiến đấu, làm Đại đội phó Đại đội Đặc công H29 tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng. Từ tháng 11 năm 1962 đến tháng 11 năm 1964, ông là Đại đội trưởng Đại đội Đặc công tỉnh Quảng Nam.

Ngày 8 tháng 11 năm 1964, ông chỉ huy đơn vị tập kích diệt chốt điểm ở núi Chóp Chài, xã Tiên Ngọc, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam và đã hy sinh anh dũng.

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc trong hai thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ, ông đã được Nhà nước trao tặng Huân chương Chiến công hạng Nhì, hạng Ba, Bằng Tổ quốc ghi công...

Ngày 9 tháng 10 năm 2010, ông được Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân.

Tài liệu tham khảo chính:

- Báo Đà Nẵng và Báo Công an Đà Nẵng, Thứ Bảy, ngày 20/12/2014.

- Ủy ban nhân dân xã Hòa Xuân cung cấp.

18. Đoạn đường có điểm đầu là đường Nguyễn Đình Thi, điểm cuối là đường Trung Lương 15 (02 tên đường dự kiến đặt đọt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 370m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **TRUNG LƯƠNG 8**

19. Đoạn đường có điểm đầu là đường Trung Lương 8, điểm cuối là đường Huỳnh Văn Gấm (02 tên đường dự kiến đặt đọt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 420m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **TRUNG LƯƠNG 9**

20. Đoạn đường có điểm đầu là đường Trung Lương 8, điểm cuối là đường Huỳnh Văn Gấm (02 tên đường dự kiến đặt đọt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 420m; rộng 7,5m ; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **TRUNG LƯƠNG 10**

21. Đoạn đường có điểm đầu là đường Nguyễn Đình Thi, điểm cuối là đường Huỳnh Văn Gấm (02 tên đường dự kiến đặt đọt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 490m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **TRUNG LƯƠNG 11**

22. Đoạn đường có điểm đầu là đường Trung Lương 8, điểm cuối là đường Huỳnh Văn Gấm (02 tên đường dự kiến đặt đọt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 420m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **TRUNG LƯƠNG 12**

23. Đoạn đường có điểm đầu là đường Trung Lương 8, điểm cuối là đường Huỳnh Văn Gấm (02 tên đường dự kiến đặt đọt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 420m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **TRUNG LƯƠNG 14**

24. Đoạn đường có điểm đầu là đường Nguyễn Đình Thi, điểm cuối là đường Huỳnh Văn Gấm (02 tên đường dự kiến đặt đọt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 480m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **TRUNG LƯƠNG 15**

25. Đoạn đường có điểm đầu là đường Nguyễn Đình Thi (tên đường dự kiến đặt đọt này), điểm cuối là đường 29 Tháng 3: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 460m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **TRUNG LƯƠNG 16**

26. Đoạn đường có điểm đầu là đường Nguyễn Văn Thông, điểm cuối là đường Huỳnh Văn Gấm (02 tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 480m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **TRUNG LƯƠNG 17**

27. Đoạn đường có điểm đầu là đường Nguyễn Văn Thông, điểm cuối là đường Phan Du (02 tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 120m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **TRUNG LƯƠNG 18**

28. Đoạn đường có điểm đầu là đường Nguyễn Văn Thông, điểm cuối là đường Phan Du (02 tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 200m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **TRUNG LƯƠNG 19**

29. Đoạn đường có điểm đầu là đường Trung Lương 19, điểm cuối là đường Phan Du (02 tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 340m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **TRUNG LƯƠNG 20**

30. Đoạn đường có điểm đầu là đường Trung Lương 19, điểm cuối là đường Phan Du (02 tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 340m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **TRUNG LƯƠNG 21**

31. Đoạn đường có điểm đầu là đường Trung Lương 21, điểm cuối là đường Nguyễn Văn Thông (02 tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 570m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **TRUNG LƯƠNG 22**

32. Đoạn đường có điểm đầu là đường Trung Lương 22, điểm cuối là đường Trung Lương 21 (02 tên đường dự kiến đặt tên đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 160m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **TRUNG LƯƠNG 23**

33. Đoạn đường có điểm đầu là đường Trung Lương 22, điểm cuối là đường Trung Lương 21 (02 tên đường dự kiến đặt tên đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 200m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **TRUNG LƯƠNG 24**

34. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối là đường Lê Quang Hòa: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 360m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **TRUNG LƯƠNG 25**

35. Đoạn đường có điểm đầu là đường Lê Quang Hòa, điểm cuối là đường Thái Văn Lung: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 350m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **TRUNG LƯƠNG 26**

36. Đoạn đường có điểm đầu là đường Nguyễn Quang Chung, điểm cuối là đường Mai Chí Thọ (tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 130m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **THANH LƯƠNG 26**

37. Đoạn đường có điểm đầu là đường Nguyễn Quang Chung, điểm cuối là đường Mai Chí Thọ (tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 130m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **THANH LƯƠNG 27**

38. Đoạn đường có điểm đầu là đường Nguyễn Quang Chung, điểm cuối là đường Mai Chí Thọ (tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 130m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **THANH LƯƠNG 28**

39. Đoạn đường có điểm đầu là đường Nguyễn Quang Chung, điểm cuối là đường Mai Chí Thọ (tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 130m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **THANH LƯƠNG 29**

40. Đoạn đường có điểm đầu là đường Nguyễn Quang Chung, điểm cuối là đường Mai Chí Thọ (tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 130m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **THANH LƯƠNG 30**

41. Đoạn đường có điểm đầu là đường Nguyễn Quang Chung, điểm cuối là đường Mai Chí Thọ (tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 130m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **THANH LƯƠNG 31**

42. Đoạn đường có điểm đầu là đường 10,5m đang thi công, điểm cuối là đường Thiều Chửu: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 280m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **THANH LƯƠNG 32**

43. Đoạn đường có điểm đầu là đường Vũ Đình Liên, điểm cuối là đường 7,5m đang thi công: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 180m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **CÒN DẦU 11**

44. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối đều là đường 7,5m đang thi công: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 130m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **CÒN DẦU 12**

45. Đoạn đường có điểm đầu là Khu dân cư, điểm cuối là đường Cẩm Nam 12 (tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 150m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **CẨM NAM 10**

46. Đoạn đường có điểm đầu là đường Cẩm Nam 10 (tên đường dự kiến đặt đợt này), điểm cuối là đường Đặng Hòa: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 110m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **CẨM NAM 11**

47. Đoạn đường có điểm đầu là đường Cẩm Nam 11 (tên đường dự kiến đặt đợt này), điểm cuối là đường Hà Duy Phiên (tên đường dự kiến đặt tiếp đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 190m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **CẨM NAM 12**

48. Đoạn đường có điểm đầu là đường Nguyễn Kim, điểm cuối là đường Đặng Đức Siêu: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 240m; rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **TRUNG ĐỒNG**

Trung Đồng là tên xứ đất thuộc địa bàn xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang.

49. Đoạn đường có điểm đầu là đường Võ Thành Vỹ, điểm cuối là đường Nguyễn Văn Ty: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 130m; rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **MIẾU BÔNG 1**

Miếu Bông là tên làng xóm xưa thuộc địa bàn xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang.

50. Đoạn đường có điểm đầu là đường Lê Trực, điểm cuối là đường Miếu Bông 5 (tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều

dài 220m; rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **MIẾU BÔNG 2**

51. Đoạn đường có điểm đầu là đường Miếu Bông 2, điểm cuối là đường Miếu Bông 5 (02 tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 140m; rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **MIẾU BÔNG 3**

52. Đoạn đường có điểm đầu là đường Miếu Bông 2, điểm cuối là đường Miếu Bông 3 (02 tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 90m; rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **MIẾU BÔNG 4**

53. Đoạn đường có điểm đầu là đường Nguyễn Văn Ty, điểm cuối là đường Lê Trực: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 230m; rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **MIẾU BÔNG 5**

II. KHU GIA ĐÌNH QUÂN ĐỘI TIỂU ĐOÀN 699 (sơ đồ 02CL): 04
đường

1. Đoạn đường có điểm đầu là đường Lê Trọng Tấn, điểm cuối là đường Phước Tường 15 (tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 105m; rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **PHƯỚC TƯỜNG 11**

2. Đoạn đường có điểm đầu là đường Lê Trọng Tấn, điểm cuối là đường Phước Tường 15 (tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 110m; rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **PHƯỚC TƯỜNG 12**

3. Đoạn đường có điểm đầu là đường Phước Tường 11, điểm cuối là đường Phước Tường 12 (2 tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 85m; rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **PHƯỚC TƯỜNG 14**

4. Đoạn đường có điểm đầu là đường Phước Tường 11, điểm cuối là đường Phước Tường 12 (2 tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 90m; rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **PHƯỚC TƯỜNG 15**

B. QUẬN HẢI CHÂU

Có 16 tuyến đường:

- Đường đặt tiếp: 01
- Đường đặt theo tên nhân vật lịch sử: 05
- Đường đặt theo tên làng/xóm xưa kèm số: 10

Hạ tầng kỹ thuật gồm: Hệ thống cấp, thoát nước, cáp ngầm, điện hạ thế, đèn cao áp của các sơ đồ trên toàn quận đầy đủ.

I. KHU DÂN CƯ PHƯỜNG HÒA CƯỜNG BẮC (sơ đồ 01HC): 04 đường.

1. Đoạn đường có điểm đầu là đường Châu Thượng Văn, điểm cuối là đường Lê Vĩnh Huy: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 135m; rộng 3,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 1m.

- Đề nghị đặt tiếp tên đường: **CHÂU THƯỢNG VĂN**

2. Đoạn đường có điểm đầu là đường Châu Thượng Văn, điểm cuối là đường Lê Vĩnh Huy: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 130m; rộng 3,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 1m.

- Đề nghị đặt tên đường: **HÓA QUÊ TRUNG 1**

Hóa Quê Trung là tên xứ đất trước đây, thuộc phường Hòa Cường, quận Hải Châu.

3. Đoạn đường có điểm đầu là đường Châu Thượng Văn, điểm cuối là đường Lê Vĩnh Huy: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 130m; rộng 3,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 1m.

- Đề nghị đặt tên đường: **HÓA QUÊ TRUNG 2**

4. Đoạn đường có điểm đầu là đường Dương Thượng, điểm cuối là đường Kiệt bê tông xi măng: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 200m; rộng 3,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 1m.

- Đề nghị đặt tên đường: **HÓA QUÊ TRUNG 3**

II. KHU ĐÔNG NAM ĐÀI TƯỞNG NIỆM (sơ đồ 02HC): 13 đường.

1. Đoạn đường có điểm đầu là đường Francisco De Pina (tên đường dự kiến đặt đợt này), điểm cuối là đường 7,5m đang thi công: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 850m; rộng 10,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 5m.

- Đề nghị đặt tên đường: **ALEXANDRE DE RHODES**

ALEXANDRE DE RHODES (1593 – 1660)

Ông là giáo sĩ, sinh năm 1593 tại Avignon (miền Nam nước Pháp) trong một gia đình gốc Do Thái. Năm 1624, ông được cử đến Đàng Trong (Việt Nam), đến năm 1627, ông cùng một giáo sĩ Bồ Đào Nha là Marquez đến Đàng Ngoài thực hiện truyền đạo.

Năm 1630, ông bị trục xuất khỏi Đàng Ngoài và phải về dạy học tại Áo Môn (căn cứ của Bồ Đào Nha ở Trung Quốc). Năm 1640, ông lại được cử vào Đàng Trong nhưng sau 7 tháng hoạt động thì bị chính quyền nhà Nguyễn trục xuất. Từ đó đến năm 1645, ông còn nhiều lần qua lại Đàng Ngoài, Đàng Trong rồi sau đó mới về Pháp.

Trong thời gian truyền đạo ở Việt Nam, ông và một số giáo sĩ người Bồ Đào Nha, người Ý... khác đã được Francisco de Pina (một giáo sĩ người Bồ Đào Nha – người đã biên soạn tài liệu về Phương pháp Latinh hóa tiếng Việt và cuốn Ngữ pháp tiếng Việt) dạy cho Tiếng Việt để phục vụ hoạt động truyền giáo.

Năm 1651, trên cơ sở thành tựu của Gaspar de Amaral, Cristophoro Borri, Antonio Barbosa...cùng với sự giúp đỡ có hiệu quả của các thầy giảng người Việt, ông đã hoàn thành quyển *Tự điển Việt – Bồ - La tinh*, đánh dấu sự ra đời của chữ Quốc ngữ theo mẫu tự La tinh. Có thể nói, cùng với Francisco de Pina, ông là người có công lớn trong việc chế tác ra chữ Quốc ngữ.

Sự ra đời của chữ Quốc ngữ đã đóng góp quan trọng vào nền văn hóa dân tộc sau này.

Tài liệu tham khảo chính:

- *Trương Hữu Quỳnh (chủ biên), Phan Đại Doãn, Nguyễn Cảnh Minh, Đại cương Lịch sử Việt Nam tập 1, Nhà xuất bản Giáo dục, 1999.*

- *Kỷ yếu Hội thảo “Dinh trấn Thanh Chiêm và chữ Quốc ngữ” tổ chức vào ngày 24/8/2016 tại Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.*

2. Đoạn đường có điểm đầu là đường Alexandre de Rhodes (tên đường dự kiến đặt đợt này), điểm cuối là đường Nại Nam: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 1.310m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 5m.

- *Đề nghị đặt tên đường: FRANCISCO DE PINA*

FRANCISCO DE PINA (1585 - 1625)

Ông sinh năm 1585, tại thành phố Guarda, thuộc vùng Beira Alta của Bồ Đào Nha, đến Đàng Trong ngay sau Biến cố Cửa Hàn năm 1617.

Ông đã học tiếng Việt và trở thành Giáo sĩ đầu tiên giảng đạo cho tín đồ bản địa mà không cần phiên dịch. Ông cũng đã dạy tiếng Việt cho một số giáo sĩ khác như: Alexandre de Rhodes (Pháp), Antonio de Fonte (Bồ Đào Nha), hay Girolarmo Majorica (Ý)... mới được cử đến Thanh Chiêm vào cuối năm 1624. Sau này, trong lời tựa cuốn *Từ điển Annam-Bồ-Latinh/Dictionarium Annamiticum Lusitanum e Latinum* xuất bản năm 1651, Alexandre de Rhodes công khai thừa nhận vai trò số một của Francisco de Pina trong việc Latinh hóa tiếng Việt, khẳng định Francisco de Pina là: “*người thứ nhất trong chúng tôi rất*

am tường thứ tiếng này và cũng là người thứ nhất bắt đầu giảng thuyết bằng phương ngữ đó mà không dùng thông ngôn”.

Cũng chính tại Thanh Chiêm, ông đã biên soạn tài liệu về Phương pháp Latinh hóa tiếng Việt và cuốn Ngữ pháp tiếng Việt, đã lập trường đào tạo phiên dịch tiếng Bồ Đào Nha, chủ yếu phục vụ hoạt động truyền giáo. Ưu thế của ông so với các giáo sĩ Dòng Tên khác đương thời ở Đàng Trong là thành thạo tiếng Nhật, do vậy với sự trợ giúp có hiệu quả của một số giáo sĩ/giáo dân người Nhật ở Hội An, ông có thể tận dụng kinh nghiệm Latinh hóa tiếng Nhật hồi cuối thế kỷ XVI của chính các giáo sĩ Dòng Tên.

Tài liệu tham khảo chính: Kỷ yếu Hội thảo “Dinh trấn Thanh Chiêm và chữ Quốc ngữ” tổ chức vào ngày 24/8/2016 tại Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

3. Đoạn đường có điểm đầu là đường 10,5m đang thi công, điểm cuối là đường Nại Nam: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 870m; bề rộng có đoạn 7,5m và có đoạn 10,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 5m.

- Đề nghị đặt tên đường: **THUẬN YẾN**

THUẬN YẾN (1932-2014)

Ông tên khai sinh là Đoàn Hữu Công, quê ở Duy Xuyên, Quảng Nam. Ông sinh ngày 15-8-1932 tại Quảng Nam và là nhạc sĩ, Đại tá Quân đội nhân dân Việt Nam. Ông tham gia công tác từ năm 1949, là cán bộ văn nghệ của Đoàn Văn công Khu ủy Liên khu V, sau đó theo học lớp Trung cấp sáng tác tại Trường âm nhạc Việt Nam.

Bước vào kháng chiến chống Mỹ, ông viết ngay những bài hát động viên thanh niên lên đường: *Ba lô ta buộc cho chặt, Vành lá nguyệt trang rất xanh...* Năm 1965, ông lấy bút danh Thuận Yến, sáng tác những ca khúc ở chiến trường như: *Hát mừng quê ta giải phóng, Mỗi bước ta đi, Bài ca tiếp vận, Mỗi dòng thư Bác sáng ngời niềm tin.* Ông đã có mặt trên chiến trường Trị Thiên- Huế và khi cuộc đấu tranh chính trị phát triển mạnh, ông đã viết ca khúc *Người mẹ miền Nam tay không thắng giặc.*

Rời chiến trường, năm 1961, ông trở lại miền Bắc theo học sáng tác tại Nhạc viện Hà Nội, sau đó đến công tác tại Đoàn Văn công Tổng cục xây dựng kinh tế. Năm 1989-1992, ông là Trưởng Đoàn Nghệ thuật Quân khu 2, sau đó chuyển sang Đài Tiếng nói Việt Nam và phụ trách Ban Âm nhạc. Thời gian này, ông đã viết nhiều tác phẩm như: *Sonate tự nguyện*, bản giao hưởng 5 chương *Khúc nhạc miền Trung* và hành khúc *Những bàn chân không mỏi, Bác Hồ - một tình yêu bao la, Vàng trắng Ba Đình, LêNin, Người đến đất nước tôi, Hương trà, Chia tay hoàng hôn (thơ Hoài Vũ), Tình yêu không lời...*

Trong sự nghiệp âm nhạc khá đồ sộ của mình, ông đã xuất bản một số tác phẩm như: *Tuyển chọn ca khúc Thuận Yến* (sách nhạc), *Đi tìm trái tim* (album, Sài Gòn Audio thu âm và phát hành), *Chia tay hoàng hôn* (album, DIHAVINA

thu âm và phát hành). Ông cũng đã nhận được nhiều giải thưởng: Giải nhất ca khúc của Bộ Văn hoá, 1987 (*Vàng trắng Ba Đình*), Giải ca khúc xuất sắc của Bộ Quốc phòng, 1994 (*Màu hoa đỏ*), Giải bài hát được nhiều người ưa thích năm 1992-1993 của Đài Tiếng nói Việt Nam (*Chia tay hoàng hôn*)...

Ông được Nhà nước trao tặng Huân chương Quân công hạng Ba, Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huân chương Chiến công hạng Nhì, Huân chương Lao động hạng Ba, Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật năm 2001. Năm 2017, ông được Nhà nước truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học Nghệ thuật. Ông mất ngày 24-5-2014 tại Hà Nội.

Tài liệu tham khảo chính:

- *Trung tâm Từ điển Bách khoa Quân sự Bộ Quốc phòng: Từ điển Bách khoa Quân sự Việt Nam, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1996.*

- *Tin buồn và các bài viết đăng trên các Báo số ra ngày 24-5-2014.*

4. Đoạn đường có điểm đầu là đường 10,5m đang thi công, điểm cuối là đường 2 Tháng 9: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 1.100m; bề rộng có đoạn 10,5m và có đoạn rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên có đoạn rộng 9m và có đoạn 5m.

- *Đề nghị đặt tên đường: **DOÃN KHUÊ***

DOÃN KHUÊ (1818-1878)

Ông có tên tự là Bảo Quang, quê ở làng Ngoại Lãng, tổng Vô Ngại, huyện Thư Trì, nay thuộc xã Song Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Ông đỗ Cử nhân năm 1837 rồi đỗ đệ Tam giáp đồng tiến sĩ năm 1838 lúc ông 25 tuổi, làm quan qua các chức: Hàn lâm viện biên tu, Tri phủ Ứng Hoà, Hàn lâm viện thừa chỉ kiêm Giám sát Ngự sử Lạng - Bằng, Giáo thụ Xuân Trường. Năm 1847, ông bị bệnh rồi xin cáo quan về nhà dạy học.

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng ở Đà Nẵng, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược ở nước ta rồi sau đó mở rộng đánh chiếm miền Nam (1859), ông đứng về phái chủ chiến, kiên quyết phản đối việc ký hòa ước với giặc. Năm 1860, ra giữ chức Đốc học Nam Định, ông đã kêu gọi văn thân sĩ phu trong tỉnh lập đoàn hương dũng chuẩn bị chống Pháp và giải quyết mâu thuẫn giữa lương và giáo đang nóng ở địa phương. Tuy nhiên, Vua Tự Đức quy trách nhiệm cho ông không quản lý chặt học trò nên dẫn đến tình trạng mâu thuẫn lương giáo như vậy và cách chức ông. Được giới nho sĩ và nhân dân ủng hộ, ông được phục chức, chuyển làm Đốc học Sơn Tây và đã có công lớn trong việc tiêu phi ở Sơn Tây, Hưng Hóa và Tuyên Quang. Sau đó, ông được đưa về Nam Định và nhận chức Hải Phòng sứ kiêm chức Đốc học Nam Định.

Năm 1866, do bất bình với đường lối chủ hòa của triều đình, ông lấy cớ bị bệnh cáo quan về quê dạy học nhưng không được. Năm 1867, ông được bổ làm

Thương biện coi mạn biển Nam Định, Doanh điền sứ Nam Định. Do bất bình với triều đình, ông lại xin từ quan về quê dạy học. Cuối năm 1873, thực dân Pháp từ miền Nam đánh chiếm Bắc kỳ lần thứ nhất, lúc này ông đang giữ chức Thương biện Hải Phòng đã phối hợp các sĩ phu trong vùng như Phạm Văn Nghị tổ chức đánh Pháp. Thành Nam Định bị mất vào tay giặc, ông và các bạn chiến đấu bị triều đình kết án, nhưng rồi được tha. Ông lại xin cáo quan về nhà dạy học rồi mất tại quê nhà.

Doãn Khuê là một nhà giáo yêu nước, tiên bộ, đào tạo nhiều học trò ưu tú đều là lãnh tụ của các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Đồng thời, ông là một viên quan yêu nước, sớm đứng trong hàng ngũ quan lại chủ chiến chống Pháp đến cùng. Ông là một trong những người đầu tiên tự giác đứng lên lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp, khi Pháp xâm lược Bắc Kỳ lần thứ nhất (năm 1873).

Tên ông đã được đặt tên đường ở thành phố Nam Định và tỉnh Thái Bình.

Tài liệu tham khảo chính:

- *Đình Xuân Lâm, Trương Hữu Quýnh (Chủ biên): Việt Nam các nhân vật lịch sử - văn hóa, Nxb. Văn hóa Thông tin, 2008.*

- *Danh nhân Thái Bình, Thư viện KHTH tỉnh Thái Bình.*

5. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối là đường Francisco De Pina (tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 620m; bề rộng có đoạn rộng 7,5m và có đoạn rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên có đoạn rộng 4m và có đoạn không có vỉa hè.

- *Đề nghị đặt tên đường: BÙI SĨ TIÊM*

BÙI SĨ TIÊM (1690-1733)

Ông quê ở làng Kinh Lũ, huyện Đông Quan, nay là huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Thủa nhỏ, ông rất chăm học, đến năm 1715, ông đỗ Tiên sĩ.

Khoảng niên hiệu Vĩnh Khánh (1729 – 1732), ông được cử giữ chức Thái thường tự khanh. Thời đó, Trịnh Cương buộc vua Lê Dụ Tông phải truyền ngôi cho con là Duy Phường (cháu ngoại của Trịnh Cương).

Đến khi Trịnh Giang lên ngôi chúa, làm nhiều điều sai trái, bè lũ nịnh thần lấn át triều đình, ông bèn viết điều trần 10 điểm, cụ thể:

- Ông thẳng thắn nêu lên mối nghi ngờ của dư luận về việc các chúa Trịnh ức hiếp vua Lê;

- Phê phán tệ tham nhũng hối lộ công khai ở triều đình;

- Lên án tệ nạn cường hào chiếm đoạt ruộng đất khiến cho dân chúng đói khổ phiêu bạt;

- Nêu lên sự phiến nhũng đối với dân chúng trong việc cung đôn phu phen binh dịch;

- Phê phán tệ nạn quan liêu “dân ít quan nhiều”;

- Về năng lực của quan lại, đề nghị thanh lọc ra những kẻ tham ô những nhiều dân chúng, đuổi về.

- Phê phán lối học khoa cử, vô bổ đối với việc cai trị, đề nghị chấn hưng thực học để đào tạo nhân tài.

- Làm rõ lệ xét xử để chấm dứt tệ nạn trong xét xử kiện tụng.

- Sự cần thiết phải cử các quan có trách nhiệm đi điều tra tình hình thực tế của dân chúng ở các địa phương.

- Phê phán việc buông lỏng quản lý đối với người nước ngoài đến khai thác rừng và tài nguyên khoáng sản, lưu ý về âm mưu vơ vét sản vật và nhòm ngó đất nước của ngoại bang.

Chính vì những điều trần như vậy, ông bị Trịnh Giang cách chức, đuổi về quê. Nhà sử học Phan Huy Chú khen ông là người có “phong độ tiết tháo lắm liệt, thiên hạ đều kính mộ”.

Thời Cảnh Hưng, ông được truy tặng hàm Tham chính, tước Trung tiết hầu và được cấp ruộng thờ cúng.

Tên ông đã được đặt tên đường ở tỉnh Thái Bình.

Tài liệu tham khảo chính:

- Đinh Xuân Lâm, Trương Hữu Quýnh (Chủ biên), *Việt Nam các nhân vật lịch sử - văn hóa*, Nhà Xuất bản Văn hóa Thông tin, 2008.

- Phan Huy Chú, *Lịch triều Hiến chương loại chí, tập 2 (phần Nhân vật chí)*, Nhà xuất bản Trẻ, 2014.

6. Đoạn đường có điểm đầu là đường Phan Đăng Lưu, điểm cuối là Khu dân cư: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 360m; rộng 15m; vỉa hè mỗi bên rộng 9m.

- Đề nghị đặt tên đường: **NẠI NAM 2**

7. Đoạn đường có điểm đầu là đường Phan Đăng Lưu, điểm cuối là đường Doãn Khuê (tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 280m; rộng 10,5m; vỉa hè mỗi bên có đoạn rộng 9m và có đoạn rộng 6m.

- Đề nghị đặt tên đường: **NẠI NAM 3**

8. Đoạn đường có điểm đầu là đường Nại Nam 5, điểm cuối là đường Nại Nam 3 (02 tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 260m; bề rộng có đoạn 7,5m và có đoạn 10,5m; vỉa hè mỗi bên có đoạn rộng

4m và có đoạn rộng 5,5m.

- Đề nghị đặt tên đường: **NẠI NAM 4**

9. Đoạn đường có điểm đầu là đường Nại Nam 4 (tên đường dự kiến đặt đợt này), điểm cuối là đường Nại Nam: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 250m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **NẠI NAM 5**

10. Đoạn đường có điểm đầu là đường Nại Nam 4, điểm cuối là đường Nại Nam 8 (02 tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 190m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **NẠI NAM 6**

11. Đoạn đường có điểm đầu là đường Nại Nam 4 (tên đường dự kiến đặt đợt này), điểm cuối là đường Nại Nam: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 260m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **NẠI NAM 7**

12. Đoạn đường có điểm đầu là đường Francisco De Pina, điểm cuối là đường Nại Nam 7: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 375m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **NẠI NAM 8**

C. QUẬN LIÊN CHIÊU

Có 28 tuyến đường:

- Đường đặt tiếp: 01

- Đường đặt theo tên nhân vật lịch sử: 04

- Đường đặt theo tên làng/xóm xưa kèm số: 23

Hạ tầng kỹ thuật gồm: Hệ thống cấp, thoát nước, cấp ngầm, điện hạ thế, đèn cao áp của các sơ đồ trên toàn quận đầy đủ.

I. KHU TÁI ĐỊNH CƯ NGUYỄN HUY TƯỜNG 1,2,3 (sơ đồ 01LC):
01 đường

1. Đoạn đường có điểm đầu là đường Hòa Tăng Bí, điểm cuối là đường Đàm Văn Lễ: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 145m; rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **HÒA NAM 15**

II. KHU DÂN CƯ HÒA MINH 5 (sơ đồ 02LC): 01 đường.

1. Đoạn đường có điểm đầu là đường Tú Quy, điểm cuối là đường Nguyễn Đình Tú: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 400m; rộng 10,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 5m.

- Đề nghị đặt tên đường: **ĐÔNG XOÀI**

Đông Xoài là tên xứ đất thuộc phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu.

III. KHU SỐ 2 VÀ KHU SỐ 7 TRUNG TÂM ĐÔ THỊ MỚI TÂY BẮC (sơ đồ 03LC): 02 đường.

1. Đoạn đường có điểm đầu là đường Hoàng Thị Loan, điểm cuối là đường Nam Trân: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 380m; rộng 15m; vỉa hè mỗi bên rộng 5m.

- Đề nghị đặt tiếp tên đường: **NAM TRÂN**

2. Đoạn đường có điểm đầu là đường Lý Thái Tông, điểm cuối là đường Hoàng Thị Loan: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 415m; rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **BÀU NĂNG 15**

IV. KHU SỐ 7 TRUNG TÂM ĐÔ THỊ MỚI TÂY BẮC VÀ KDC XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI QUẢNG THẮNG (sơ đồ 04LC): 03 đường.

1. Đoạn đường có điểm đầu là đường 5,5m đang thi công, điểm cuối là Cầu kên: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 560m; rộng 10,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **TRẦN TRIỆU LUẬT**

TRẦN TRIỆU LUẬT (? - 1968)

Nhà văn Trần Triệu Luật quê xã Đoan Hùng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, sinh khoảng cuối thập niên 30 đầu thập niên 40 của thế kỷ trước nhưng chưa rõ năm sinh.

Năm 1954, ông theo gia đình di cư vào sinh sống ở Sài Gòn, học phổ thông ở trường Trung học Chu Văn An Sài Gòn và theo học Đại học Sư phạm Sài Gòn. Ông là một cây bút sinh viên hết sức sắc bén trong các bài chính luận, đồng thời là một thuyết trình viên đanh thép, sôi nổi trong các cuộc hội thảo đòi hòa bình, đòi quyền dân tộc tự quyết, chống lại sự có mặt của quân đội Mỹ ở Việt Nam. Ông tham gia và là thành viên của Ban Chấp hành Tổng hội Sinh viên Sài Gòn giai đoạn 1963 – 1968, từng dạy học tại Trường Trung học Võ Trường Toản Sài Gòn, cộng tác với các báo và tạp chí như *Bách Khoa*, *Hành Trình*, *Đất Nước*,...

Sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân, ông (lúc này là Ủy viên Báo chí Tổng hội Sinh viên Sài Gòn) thoát ly ra vùng giải phóng và hoạt động trong Liên minh các Lực lượng Dân tộc, Dân chủ và Hòa bình Việt Nam.

Ông hy sinh cùng với Trần Quang Long ngày 11 tháng 10 năm 1968 tại Tây Ninh trong một cuộc tập kích của máy bay Mỹ vào căn cứ của Ban Tuyên huấn Trung ương Cục miền Nam. Hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh có con đường mang tên Trần Triệu Luật.

Tài liệu tham khảo chính: Hội Khoa học Lịch sử thành phố Đà Nẵng.

2. Đoạn đường có điểm đầu là đường 7,5m đang thi công, điểm cuối là đường Trần Triệu Luật (tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 540m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **TRẦN QUANG LONG**

TRẦN QUANG LONG (1941 - 1968)

Nhà thơ Trần Quang Long nguyên quán làng Bát Tràng, huyện Gia Lâm, Hà Nội, sinh ngày 6/2/1941 tại Huế.

Ông học phổ thông tại Trường Quốc học Huế và theo học Ban Việt văn Trường Đại học Sư phạm Huế.

Ông ra trường vào cuối năm 1965, ông trở thành thầy giáo tại Trường Trung học Cường Để, Quy Nhơn, vừa dạy học vừa thảo truyền đơn, viết biểu ngữ chống chiến tranh, kêu gọi hòa bình. Năm 1967, ông chuyển vào dạy học ở Trường Trung học Phan Thanh Giản, Cần Thơ. Thời gian này, ông thường xuyên về Sài Gòn nên Tổng hội Sinh viên Sài Gòn mời làm ủy viên văn nghệ của Tổng hội và làm Chủ tịch sáng lập Hội Sinh viên sáng tác, chuẩn bị cho sự ra đời của tuyển tập thơ *Tiếng hát những người đi tới*. Trong không khí sôi sục của Sài Gòn những năm 1966, 1967, ông đã sáng tác bài thơ *Thưa mẹ, trái tim* - một bài thơ có sức lay động dữ dội mà sinh viên học sinh Sài Gòn cũng như ở các thành thị miền Nam từng trích một số câu để sử dụng như là khẩu hiệu hành động, như các câu: *“Con sẽ vót nhọn thơ thành chông/ Xuyên vào gan lũ giặc/ Con sẽ mài thơ như kiếm sắc/ Chặt đầu văn nghệ tay sai/ Trả thù cho cha, rửa hờn cho nước/ Cho con ngẩng đầu nhìn thẳng tương lai...”*. Ông là người chủ trương hoặc tham gia biên tập nhiều tờ báo của phong trào đấu tranh chống chính quyền Sài Gòn như: *Sinh Viên Huế, Đất Mới, Dân, Sinh Viên Sài Gòn* hoặc cộng tác với các tờ báo ở Sài Gòn như: *Tin Văn, Đất Nước, Hành Trình...* Sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân, ông rời Sài Gòn ra vùng giải phóng và hoạt động trong Liên minh các Lực lượng Dân tộc, Dân chủ và Hòa bình Việt Nam (do Luật sư Trịnh Đình Thảo làm Chủ tịch, Giáo sư Tôn

Thất Dương Ky là bố vợ của ông làm Tổng Thư ký).

Ông hy sinh cùng với Nhà văn Trần Triệu Luật ngày 11/10/1968 tại Tây Ninh trong một cuộc tập kích của máy bay Mỹ vào căn cứ của Ban Tuyên huấn Trung ương Cục miền Nam.

Tên ông đã được đặt tên đường tại thành phố Hồ Chí Minh

Tài liệu tham khảo chính:

- *Từ điển văn học (bộ mới), Nxb. Thế giới, Hà Nội 2004.*
- *Trần Quang Long, Cuộc đời và tác phẩm, Nxb. Thuận Hóa 2005.*
- *Hội Khoa học Lịch sử thành phố Đà Nẵng.*

3. Đoạn đường có điểm đầu là đường Quy hoạch 5,5m, điểm cuối là đường Nguyễn Sinh Sắc: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 935m; rộng 10,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **THANH NGHỊ**

THANH NGHỊ (1917 – 1988)

Ông có tên thật là Hoàng Trọng Quy, quê ở làng Nguyệt Biều, thành phố Huế.

Suốt từ vỡ lòng đến tú tài phần thứ nhất, ông đều học ở Huế. Sau khi đỗ tú tài phần thứ nhất, ông ở nhà tự học thêm Anh văn và Pháp văn.

Năm 1937, ông vào Sài Gòn tìm việc làm. Năm 1938, dưới bút hiệu Thanh Nghị, ông làm Chủ bút tờ Trong Khuê Phòng (báo phụ nữ xuất bản hằng tuần) và làm trợ bút cho tờ Asie Nouvelle.

Năm 1939 cả hai tờ báo trên đều bị đóng cửa. Chiến tranh Pháp - Nhật bùng nổ, ông ra Vũng Tàu học thêm chữ Hán, nghiên cứu lịch sử văn minh Ấn Độ. Tháng 6 năm 1945, ông về Sài Gòn, lúc bấy giờ đang có cao trào Mặt trận Việt Minh và tiếp xúc với Trần Văn Giàu.

Tháng 9 năm 1945, ông ra Liên khu Bốn, đi theo kháng chiến. Cuối năm 1946, ông được phân công trở về Sài Gòn hoạt động. Tới cuối năm 1951, ông bị mất liên lạc với tổ chức.

Sau Hiệp định Genève năm 1954, ông ở lại miền Nam và tới năm 1962, bắt đầu tham gia đấu tranh trong phong trào Phật giáo. Năm 1965, ông được điều ra khu căn cứ cách mạng để tập huấn, rồi trở về Sài Gòn phát động phong trào đòi hòa bình. Cuối năm 1967, ông tham gia Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hòa bình của Miền Nam Việt Nam và làm Phó Tổng Thư ký cho tổ chức này (Tổng Thư ký là Giáo sư Tôn Thất Dương Ky).

Sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân, ông được rút về hậu cứ, và tháng 4 năm 1975, ông trở lại Sài Gòn trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch

sử. Một điều đặc biệt là trong khoảng thời gian bị mất liên lạc với tổ chức (1951-1965) cũng là lúc ông dốc sức vào hai công trình đồ sộ của mình: *Tự điển Pháp Việt* (có minh họa) năm 1961 và trong hai năm 1962 - 1963 biên soạn xong *Tự điển Anh Việt*. Ngoài ra, trong lúc được phân công từ Liên khu Bốn trở về hoạt động hợp pháp, ông cũng đã soạn *Việt Nam tân tự điển* (xuất bản lần đầu tại Sài Gòn năm 1952). Ông qua đời năm 1988.

Tài liệu tham khảo chính: Hội Khoa học Lịch sử thành phố Đà Nẵng.

V. KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ MỞ RỘNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO (sơ đồ 05LC): 07 đường.

1. Đoạn đường có điểm đầu là đường Đà Sơn, điểm cuối là đường Đà Sơn 6 (tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 275m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **ĐÀ SƠN 3**

2. Đoạn đường có điểm đầu là đường Đà Sơn 3, điểm cuối là đường Đà Sơn 9 (02 tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 165m; rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **ĐÀ SƠN 4**

3. Đoạn đường có điểm đầu là đường Đà Sơn 3, điểm cuối là đường Đà Sơn 9 (02 tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 175m; rộng 5,5m ; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **ĐÀ SƠN 5**

4. Đoạn đường có điểm đầu là đường Đà Sơn 3, điểm cuối là đường Đà Sơn 8 (02 tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 115m; rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **ĐÀ SƠN 6**

5. Đoạn đường có điểm đầu là đường Đà Sơn 4, điểm cuối là đường Đà Sơn 6 (02 tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 200m; rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **ĐÀ SƠN 7**

6. Đoạn đường có điểm đầu là đường Đà Sơn 4, điểm cuối là đường Quy hoạch 10,5m: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 250; rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **ĐÀ SƠN 8**

7. Đoạn đường có điểm đầu là đường Đà Sơn, điểm cuối là Trung tâm

Điều dưỡng Bệnh viện Tâm thần: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 170m; rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 6m.

- Đề nghị đặt tên đường: **ĐÀ SƠN 9**

VI. ĐƯỜNG TỪ PHẠM NHƯ XƯƠNG ĐI HOÀNG VĂN THÁI (sơ đồ 06LC): 01 đường.

1. Đoạn đường có điểm đầu là đường Phạm Như Xương, điểm cuối là đường Hoàng Văn Thái: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 1.040m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **MẸ SUỐT**

MẸ SUỐT (1906 – 1968)

Mẹ có tên thật là Nguyễn Thị Suốt, quê ở xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Mẹ là người chuyên trách việc chở đồ đưa bộ đội qua dòng sông Nhật Lệ để vào vào miền Nam chiến đấu.

Trong những ngày tháng giặc Mỹ leo thang chiến tranh phá hoại, bắn phá ác liệt ở các trục lộ, các bến giao thông nhất là trên con sông huyết mạch Nhật Lệ, Mẹ đã kiên cường, dũng cảm chèo đò, chuyên chở bộ đội, hàng hóa, vũ khí từ bờ Bắc sang bờ Nam. Trung bình mỗi năm Mẹ đã chở 1400 chuyến đò.

Ngày 13/10/1968, trong một trận bắn phá ác liệt của máy bay Mỹ, Mẹ đã hy sinh anh dũng.

Năm 1967, Mẹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Để giáo dục tinh thần yêu nước cho thế hệ trẻ, tượng đài Mẹ Suốt được dựng ngay trên dòng sông Nhật Lệ như một huyền thoại về đức hy sinh, tinh thần xả thân của phụ nữ Việt Nam nói riêng và nhân dân Việt Nam nói chung, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giành độc lập tự do.

Tên Mẹ được đặt tên đường tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Tài liệu tham khảo chính:

- Đinh Xuân Lâm, Trương Hữu Quýnh (Chủ biên), *Việt Nam các nhân vật lịch sử - văn hóa, Nhà Xuất bản Văn hóa Thông tin, 2008.*

- Trương Ngọc Thoi – Lê Văn Phương, *Những viên kim cương trong lịch sử Việt Nam, Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm, 2011.*

VII. KHU GIA ĐÌNH QUÂN NHÂN LŨ ĐOÀN 532 (Sơ đồ 07LC):

01 đường.

1. Đoạn đường có điểm đầu là đường Phạm Như Xương, điểm cuối là đường Khánh An 1: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 90m; rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 2,5m.

- Đề nghị đặt tên đường: **KHÁNH AN 6**

VIII. KHU DÂN CƯ BÀU MẠC (Sơ đồ 08LC): 06 đường.

1. Đoạn đường có điểm đầu là đường Phan Văn Định, điểm cuối là đường Quy hoạch: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 350m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3,5m.

- Đề nghị đặt tên đường: **BÀU MẠC 17**

2. Đoạn đường có điểm đầu là đường Bà Mạc 19, điểm cuối là đường Bà Mạc 17 (02 tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 190m; rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **BÀU MẠC 18**

3. Đoạn đường có điểm đầu là đường Quy hoạch, điểm cuối là đường Bà Mạc 17 (tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 390m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3,5m.

- Đề nghị đặt tên đường: **BÀU MẠC 19**

4. Đoạn đường có điểm đầu là đường Bà Mạc 19, điểm cuối là đường Bà Mạc 17 (02 tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 260m; rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **BÀU MẠC 20**

5. Đoạn đường có điểm đầu là đường Bà Mạc 19, điểm cuối là đường Bà Mạc 17 (02 tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 270m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3,5m.

- Đề nghị đặt tên đường: **BÀU MẠC 21**

6. Đoạn đường có điểm đầu là đường Quy hoạch, điểm cuối là đường Bà Mạc 19: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 160m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3,5m.

- Đề nghị đặt tên đường: **BÀU MẠC 22**

IX. KHU DÂN CƯ KHU CÔNG NGHIỆP HÒA KHÁNH MỞ RỘNG (sơ đồ 09LC): 05 đường.

1. Đoạn đường có điểm đầu là đường 7,5m đang thi công, điểm cuối là

đường 15m đang thi công: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 330m; rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **HÔNG PHƯỚC 1**

Hông Phước là tên làng xóm xưa nay thuộc phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu. Trong Khánh chiến chống Mỹ, nơi đây được đặt là Khu Căn cứ lữ B1 - Hồng Phước.

2. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối đều là đường 7,5m đang thi công: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 270m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **HÔNG PHƯỚC 2**

3. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối đều là đường 7,5m đang thi công: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 270m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **HÔNG PHƯỚC 3**

4. Đoạn đường có điểm đầu là Khu dân cư, điểm cuối là đường B1- Hồng Phước: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 170m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **HÔNG PHƯỚC 4**

5. Đoạn đường có điểm đầu là Khu dân cư, điểm cuối là đường 7,5m đang thi công: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 170m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **HÔNG PHƯỚC 5**

X. KHU TĐC KHÁNH SƠN 1 (Sơ đồ 10LC): 01 đường.

1. Đoạn đường có điểm đầu là đường Huỳnh Thị Bão Hòa, điểm cuối là đường Trà Na 3: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 205m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **TRÀ NA 4**

D. QUẬN NGŨ HÀNH SƠN

Có 17 tuyến đường:

- Đường đặt tiếp: 02

- Đường đặt theo tên nhân vật lịch sử: 04

- Đường đặt theo tên làng/xóm xưa kèm số: 11

Hạ tầng kỹ thuật gồm: Hệ thống cấp, thoát nước, cáp ngầm, điện hạ thế,

đèn cao áp của các sơ đồ trên toàn quận đầy đủ.

I. KHU SỐ 4 MỞ RỘNG VÀ TÁI ĐỊNH CƯ MỚI NAM CẦU TIÊN SƠN (sơ đồ 01NHS): 04 đường.

1. Đoạn đường có điểm đầu là đường Doãn Kế Thiện, điểm cuối là đường Nước Mặn 8 (tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 870m; rộng 11,5m ; vỉa hè mỗi bên rộng 5m.

- Đề nghị đặt tiếp tên đường: **ĐOÀN KHUÊ**

2. Đoạn đường có điểm đầu là đường Đoàn Khuê (đoạn dự kiến đặt tiếp đợt này), điểm cuối là đường 15m đang thi công: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 180m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **NUỚC MẶN 6**

3. Đoạn đường có điểm đầu là đường Nước Mặn 6, điểm cuối là đường Nước Mặn 8 (02 tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 180m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **NUỚC MẶN 7**

4. Đoạn đường có điểm đầu là đường Đoàn Khuê (đoạn dự kiến đặt tiếp đợt này), điểm cuối là đường 15m đang thi công: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 160m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **NUỚC MẶN 8**

II. KHU DÂN CƯ HÒA QUÝ (sơ đồ 02NHS): 02 đường.

1. Đoạn đường có điểm đầu là đường Mai Đăng Chon, điểm cuối là đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 570m; bề rộng có đoạn 5,5m và có đoạn 7,5m; chưa có vỉa hè.

- Đề nghị đặt tên đường: **KHÁI TÂY 1**

Khái Tây là tên địa danh làng xóm xưa thuộc phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn.

2. Đoạn đường có điểm đầu là đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, điểm cuối là đường Lưu Quang Vũ: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 630m; bề rộng có đoạn rộng 5,5m và có đoạn rộng 7,5m; chưa có vỉa hè.

- Đề nghị đặt tên đường: **KHÁI TÂY 2**

III. KHU ĐÔ THỊ PHÚ MỸ AN (sơ đồ 03NHS): 04 đường.

1. Đoạn đường có điểm đầu là đường Đào Duy Tùng, điểm cuối là đường 15m đang thi công: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 540m; rộng 15m;

via hè mỗi bên rộng 5m.

- Đề nghị đặt tiếp tên đường: **SONG HÀO**

2. Đoạn đường có điểm đầu là đường Song Hào (đoạn dự kiến đặt tiếp đợt này), điểm cuối là đường Vũ Hữu Lợi: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 590m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **NGUYỄN QUÝ ANH**

NGUYỄN QUÝ ANH (1883-1938)

Ông có tên hiệu Nhụ Khanh, tục gọi là Âm Bảy. Ông quê ở Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Cha ông là danh sĩ Nguyễn Thông (1827-1884), quan triều Nguyễn. Ông là một nhà cải cách duy tân Việt Nam thời cận đại, và là một trong sáu thành viên sáng lập trường Dục Thanh và lãnh đạo công ty Liên Thành hồi đầu thế kỷ 20.

Thời trẻ, ông ra học ở Quảng Nam với Trần Quý Cáp. Năm 1905, ông là người cùng vào Nam với Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng và Trần Quý Cáp để cổ động phong trào Duy Tân. Khi đến Phan Thiết, họ ngụ tại *Ngọa du sào* của Nguyễn Thông. Tại đây, ông cùng các nhà cách mạng trên cùng 5 người: Nguyễn Trọng Lợi (anh ruột Nguyễn Quý Anh), Nguyễn Hiệt Chi, Hồ Tá Bang, Trần Lệ Chất, Ngô Văn Nhuận lần lượt thành lập:

- Liên Thành thư xã: Truyền bá các sách báo có nội dung yêu nước, được thành lập năm 1905.

- Liên Thành thương quán (Công ty Liên Thành): Làm kinh tế gây quỹ hoạt động, đồng thời tạo công ăn việc làm cho nhân dân, được thành lập năm 1906.

- Dục Thanh học hiệu (tức Trường Dục Thanh): Dạy cho con em người yêu nước và lao động nghèo theo nội dung yêu nước và tiến bộ, được thành lập năm 1907. Ông được đặc trách công việc ở trường Dục Thanh (Giám hiệu) cho đến khi trường đóng cửa vào năm 1912. Sau năm 1911, ông vào Sài Gòn điều hành Công ty Liên Thành tại Chợ Lớn.

Tên tuổi của ông gắn liền với hoạt động của Trường Dục Thanh và Công ty Liên Thành. Đây là hai cơ sở có tiếng vang và ảnh hưởng lớn trong sinh hoạt chính trị, xã hội Việt Nam lúc bấy giờ.

Tên ông đã được đặt tên đường ở thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Huế.

Tài liệu tham khảo chính: Nguyễn Q. Thắng - Nguyễn Bá Thế: Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam, Nxb. Văn hóa, 1997.

3. Đoạn đường có điểm đầu là đường Nguyễn Cửu Vân, điểm cuối là đường Nguyễn Quý Anh: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 380m; rộng

7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **VÙNG TRUNG 18**

4. Đoạn đường có điểm đầu là đường Song Hào (đoạn dự kiến đặt tiếp đợt này), điểm cuối là đường Vũ Văn Cận: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 120m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **VÙNG TRUNG 19**

IV. KHU TÁI ĐỊNH CƯ BÁ TÙNG GIAI ĐOẠN 1,2 (sơ đồ 04NHS):
07 đường.

1. Đoạn đường có điểm đầu là đường 7,5m đang thi công, điểm cuối là đường Đại An 7 (tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 560m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **LÊ TRÍ VIỄN**

LÊ TRÍ VIỄN (1919 - 2012)

Giáo sư Lê Trí Viễn sinh ngày 10 tháng 3 năm 1919 tại xã Điện Hồng huyện Điện Bàn (nay là thị xã Điện Bàn) tỉnh Quảng Nam.

Thuở nhỏ, ông học tiểu học ở trường Mỹ Hòa huyện Đại Lộc. Năm 1932, ông học ở Quốc học Huế, cùng lớp với Bửu Tiên, Cù Huy Cận...; đỗ thành chung năm 1936; năm 1937 học lớp sư phạm đặc biệt tại Huế, năm 1939 về Quảng Nam dạy ở trường tiểu học Bảo An huyện Điện Bàn. Sau Cách mạng Tháng 8 năm 1945, ông dạy ở Trung học Khải Định Huế; năm 1947 công tác ở Ty Tuyên truyền Quảng Bình, dạy văn ở Trường Trung học Huỳnh Thúc Kháng Hà Tĩnh; từ năm 1950 đến năm 1952 dạy ở Trường Nguyễn Huệ Quảng Ngãi. Sau Hiệp định Genève năm 1954, ông tập kết ra Bắc, làm Hiệu trưởng Trường Học sinh miền Nam (năm 1956), công tác ở Ban Tu thư Bộ Giáo dục (năm 1957). Từ năm 1958, ông tham gia giảng dạy bậc đại học tại Đại học Sư phạm Hà Nội; từ năm 1960 đến năm 1961 làm chuyên gia ở Đại học Bắc Kinh; từ năm 1963 đến năm 1978, là Chủ nhiệm khoa Ngữ văn trường Đại học Sư phạm Hà Nội, sau đó chuyển vào giảng dạy tại Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh cho đến tuổi nghỉ hưu. Ngoài nghiệp nhà giáo, từ năm 1971 ông trở thành hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Ông được Nhà nước phong chức danh giáo sư vào năm 1980 và danh hiệu Nhà giáo Nhân dân vào năm 1990; được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật vào năm 2012. Trước tác đầu tay của ông là cuốn *Việt Nam Văn học sử - Thời đại Lê mạt - Nguyễn sơ* được Nhà xuất bản Tinh Tiến in ở Bồng Sơn vào năm 1951. Bộ *Lê Trí Viễn toàn tập* gồm 7 cuốn với gần 6.000 trang khổ lớn do Nhà xuất bản Giáo dục ấn hành năm 2006 là tập đại thành gần 70 năm miệt mài làm công tác nghiên cứu và giảng dạy từ bậc tiểu học đến trung học, đại học và sau đại học của nhà giáo quê Quảng Nam này. Ông qua đời ngày mùng 3 tháng 2 năm 2012 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo chính: Hội Khoa học Lịch sử thành phố Đà Nẵng.

2. Đoạn đường có điểm đầu là đường 7,5m đang thi công, điểm cuối là đường Đại An 7 (tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa;

chiều dài 550m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **VŨ PHẠM HÀM**

VŨ PHẠM HÀM (1864 - 1906)

Ông tên tự là Mộng Hải, hiệu Thư Trì, người làng Đôn Thư, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Đông (nay thuộc thành phố Hà Nội), thuộc dòng dõi nhà nho thanh bạch, học giỏi.

Năm 13 tuổi đã đi thi hạch, tuy hỏng thi nhưng được quan Đốc học Vũ Nhự chú ý, nhận nuôi dạy. Sau khi cụ Vũ Nhự vào làm quan trong Kinh (Huế), ông sang học quan Nam Ngự Phạm Hy Lượng.

Năm 1884 ông thi Hương, đậu Giải nguyên. Năm sau, ông dự thi Hội nhưng lại hỏng. Đến năm 1892, sau khi đã làm Giáo thụ Kiến Thụy ông tiếp tục đi thi Hội, đậu Hội nguyên và Đình nguyên, đỗ Đệ nhất giáp tiến sĩ, đệ tam danh, tức là Tam nguyên Thám hoa. Ông được bổ làm Đốc học Hà Nội, sung Đồng văn quán (làm Đốc biện *Đại Nam đồng văn nhật báo* từ 1902). Sau đó, ông được thăng đến Án sát Hải Dương rồi bị bệnh mất tại quê nhà.

Tác phẩm của ông có: *Kinh sử thi tập, Tập đường thuật hoài, Thám hoa văn tập, Mộng Hồ gia tập...* và một số bài phú nổi tiếng như: *Hưng Hóa phú, Hà kiều thành phú, Nhị Kiều khán binh thư phú, Tuyên Quang tỉnh phú*. Về chữ Nôm, ông có bài *Hương Sơn phong cảnh*.

Thơ văn chữ Hán của ông thể hiện lòng gắn bó với cảnh vật đất nước và tấm lòng kính phục đối với người đã hy sinh vì đất nước.

Tên ông được đặt tên đường ở thủ đô Hà Nội, Nam Định.

Tài liệu tham khảo chính:

- *Đỗ Đức Hiếu, Nguyễn Huệ Chi, Phùng Văn Tửu, Trần Hữu Tá (Chủ biên), Từ điển Văn học bộ mới, Nhà Xuất bản Thế giới, 2004.*

- *Lại Nguyên Ân (Chủ biên), Từ điển Văn học Việt Nam, Nhà Xuất bản Giáo dục, 1999.*

3. Đoạn đường có điểm đầu là đường Võ Chí Công, điểm cuối là đường 7,5m đang thi công: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 1.050m; rộng 10,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 5m.

- Đề nghị đặt tên đường: **TRẦN ĐĂNG**

TRẦN ĐĂNG (1921-1949)

Ông có tên thật là Đăng Trần Thi, ông quê ở xã Tây Tựu, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Trước Cách mạng tháng Tám 1945, ông là sinh viên Trường Luật Hà Nội. Sau cách mạng, ông làm việc trong Ban Liên kiểm Việt – Pháp.

Năm 1946, ông làm việc ở Văn phòng Bộ Quốc phòng, sau đó làm Phóng viên báo “*Vệ quốc quân*” – tiền thân của báo “*Quân đội nhân dân*” ngày nay. Ông luôn có mặt ở nhiều nơi nóng bỏng của chiến trường Bắc Bộ, viết hàng loạt bài báo, truyện ngắn, bút ký về anh Bộ đội Cụ Hồ.

Năm 1954, những truyện ngắn và ký của ông được xuất bản thành tập truyện và ký sự. Ngày 26-12-1949, ông đã hy sinh tại vùng biên giới Việt – Trung và được ghi nhận là chiến sĩ văn nghệ binh thứ nhất đổ máu trên chiến trường. Phần mộ của ông hiện đặt tại Nghĩa trang liệt sĩ Từ Liêm, trên đất quê hương ông.

Ông được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Chiến thắng hạng Ba, Giải thưởng nhà nước về văn học năm 2007...

Tác phẩm tiêu biểu của ông, gồm: “*Một lần tới Thủ Đô*” (1948), “*Trận phố Ràng*” (1949), “*Một cuộc chuẩn bị*” (1949).

Tài liệu tham khảo chính: Từ điển Bách khoa Quân sự Việt Nam, NXB QĐND, 1996.

4. Đoạn đường có điểm đầu là đường 15m đang thi công, điểm cuối là đường Đại An 7 (tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 240m; rộng 10,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 5m.

- Đề nghị đặt tên đường: **ĐẠI AN 5**

5. Đoạn đường có điểm đầu là đường 7,5m đang thi công, điểm cuối là đường Đặng Văn Bá: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 280m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **ĐẠI AN 6**

6. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối đều là đường 7,5m đang thi công: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 350m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **ĐẠI AN 7**

7. Đoạn đường có điểm đầu là đường Võ Chí Công, điểm cuối là đường Cao Hồng Lãnh: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 260m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **ĐẠI AN 8**

E. QUẬN SƠN TRÀ

Có 10 tuyến đường:

- Đường đặt tiếp: 04
- Đường đặt theo tên nhân vật lịch sử: 03
- Đường đặt theo tên làng/xóm xưa kèm số: 03

Hạ tầng kỹ thuật gồm: Hệ thống cấp, thoát nước, cấp ngầm, điện hạ thế, đèn cao áp của các sơ đồ trên toàn quận đầy đủ.

I. KHU DÂN CƯ PHÍA NAM ĐƯỜNG NGUYỄN CÔNG TRÚ, PHƯỜNG PHƯỚC MỸ (sơ đồ 01ST): 01 đường.

1. Đoạn đường có điểm đầu là đường Nguyễn Công Trứ, điểm cuối là đường Võ Văn Kiệt: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 280m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **MỸ KHÊ 6**

II. KHU DÂN CƯ AN CƯ 5, PHƯỜNG PHƯỚC MỸ (sơ đồ 02ST): 02 đường

1. Đoạn đường có điểm đầu là đường Lê Văn Thứ, điểm cuối là đường Nguyễn Đình: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 270m; rộng 6m; không có vỉa hè.

- Đề nghị đặt tiếp tên đường: **PHƯỚC TRƯỜNG 16**

2. Đoạn đường có điểm đầu là đường Phạm Vấn, điểm cuối là đường 10,5m đang thi công: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 350m; rộng 10,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 5m.

- Đề nghị đặt tiếp tên đường: **NGUYỄN ĐỨC AN**

III. KHU DÂN CƯ THIẾT BỊ PHỤ TÙNG AN ĐỒN, PHƯỜNG AN HẢI BẮC (sơ đồ 03ST): 03 đường.

1. Đoạn đường có điểm đầu là đường Đông Kinh Nghĩa Thục, điểm cuối là đường Võ Văn Kiệt: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 1.100m; bề rộng có đoạn rộng 21m và có đoạn rộng 10,5m; vỉa hè mỗi bên có đoạn rộng 2m và có đoạn rộng 5m.

- Đề nghị đặt tên đường: **CHÍNH HỮU**

CHÍNH HỮU (1926-2007)

Ông có tên thật là Trần Đình Đắc, quê ở huyện Can Lộc (nay là huyện Lộc Hà), tỉnh Hà Tĩnh. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, ông học Tú tài (Triết học) ở Hà Nội. Năm 1946, ông gia nhập Trung đoàn Thủ đô và hoạt động trong quân đội suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Tại chiến

dịch Điện Biên Phủ năm 1954, ông làm Chính trị viên Đại đội. Ông được phong quân hàm Đại tá và là Phó Cục trưởng Cục Tuyên huấn thuộc Tổng cục Chính trị, Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên Phó Tổng Thư ký Hội Nhà văn Việt Nam. Năm 1947, ông bắt đầu sáng tác thơ, đề tài chính là về người lính và chiến tranh. Thơ ông không nhiều nhưng lại có nhiều bài đặc sắc, cảm xúc dồn nén, ngôn ngữ và hình ảnh hàm súc.

Tác phẩm chính, gồm: *Đầu súng trăng treo* (tập thơ), Nxb. Văn học, 1966); *Thơ Chính Hữu* (tập thơ), Nxb. Hội nhà văn, 1977; *Tuyển tập Chính Hữu*, Nxb. Văn học, 1988. Nhiều tác phẩm thơ của ông được phổ nhạc như bài thơ *Đồng chí*, *Ngọn đèn đứng gác* (nhạc sĩ Hoàng Hiệp), *Bắc cầu* (Nhạc sĩ Quốc Anh), *Đường ra mặt trận*, thơ Chính Hữu, nhạc sĩ Huy Du. Năm 2002, ông được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học Nghệ thuật.

Tài liệu tham khảo chính: Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học Nghệ thuật - Hội Nhà văn xuất bản, 2002.

2. Đoạn đường có điểm đầu là đường Lê Văn Quý, điểm cuối là đường Lê Ninh: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 112m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **AN ĐÒN 6**

3. Đoạn đường có điểm đầu là đường Chính Hữu (tên đường dự kiến đặt đợt này), điểm cuối là đường Lê Văn Quý: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 165m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **AN ĐÒN 7**

IV. KHU DÂN CƯ AN CƯ 4, PHƯỜNG AN HẢI BẮC (sơ đồ 04ST):
01 đường.

1. Đoạn đường có điểm đầu là đường Hồ Nghinh, điểm cuối là đường Ngô Quyền: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 700m; rộng 15m; vỉa hè mỗi bên rộng 5m.

- Đề nghị đặt tiếp tên đường: **VƯƠNG THỪA VŨ**

V. ĐƯỜNG NỐI TỪ ĐƯỜNG TRƯƠNG ĐỊNH ĐẾN ĐƯỜNG 15M, PHƯỜNG MÂN THÁI (sơ đồ 05ST): 01 đường.

1. Đoạn đường có điểm đầu là đường Trương Định, điểm cuối là đường Vương Thừa Vũ (đoạn dự kiến đặt tiếp đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 920m; rộng 10,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 5m.

- Đề nghị đặt tên đường: **TRẦN DUY CHIẾN**

TRẦN DUY CHIẾN (1957-1980)

Liệt sĩ Trần Duy Chiến, sinh năm 1957, quê gốc Điện Ngọc, Điện Bàn, Quảng Nam, sinh tại phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, là chiến sĩ quân tình nguyện Việt Nam tại Campuchia từ năm 1978 đến năm 1980. Ông nhập ngũ tháng 2-1978 tại Trung đoàn 812, Sư đoàn 309 làm nghĩa vụ quốc tế ở Campuchia và hi sinh ngày 20-7-1980.

Trong quá trình huấn luyện, chiến đấu và làm công tác dân vận trong nước và chiến trường Campuchia, anh được cấp trên tin tưởng, đồng đội quý mến và nhân dân thương yêu, cảm phục. Khi hy sinh, anh để lại bản thảo nhật ký chiến trường rất quý báu tên là *Tây tiến viễn chinh*, được Đại tá Đặng Vương Hưng - Phó Tổng biên tập báo Công an nhân dân và nhà thơ Phạm Tiến Duật - Chủ tịch Quỹ *Mãi mãi tuổi hai mươi* tổ chức bản thảo xuất bản tại Nxb. Hội Nhà văn năm 2015 và giới thiệu rộng rãi tại Đà Nẵng, Quảng Nam, Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh trong hơn 10 năm qua.

Tấm gương chiến đấu hy sinh của liệt sĩ Trần Duy Chiến và cuốn Nhật ký Tây tiến viễn chinh của anh đã được VTV dựng thành phim *Những trang văn lấm đất chiến hào* trình chiếu rộng rãi trên cả nước được dư luận và công luận, nhất là các cựu chiến binh quân tình nguyện Campuchia và các thế hệ tuổi trẻ thừa nhận, có tiếng vang lớn trong giáo dục truyền thống yêu gia đình, quê hương, đất nước, đồng chí, đồng đội, trung thành với cách mạng, nêu cao tinh thần quốc tế cao cả của quân tình nguyện Việt Nam tại Campuchia.

Cùng với Nhật ký Đặng Thùy Trâm, nhật ký Tây tiến viễn chinh được xếp loại sách hay có ý nghĩa giáo dục sâu sắc của Tủ sách *Mãi mãi tuổi hai mươi*. Anh là tác giả nhật ký chiến trường, là tấm gương sáng cho các nhà văn, các thế hệ thanh niên noi theo trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế ở Campuchia.

Tài liệu tham khảo chính:

- *Trần Duy Chiến: Nhật ký Tây tiến viễn chinh, NXB Hội Nhà văn Việt Nam, 2015.*

- *Tư liệu do Đại tá, nhà văn Nguyễn Văn Hồng - nguyên Phó Tư lệnh Tham mưu trưởng Quân đoàn 4, nguyên Sư đoàn trưởng Sư đoàn 309; Đại tá Đặng Vương Hưng - nguyên Phó Tổng biên tập báo Công an nhân dân; Đại tá Lê Anh Dũng - Trưởng đại diện Nxb. Quân đội nhân dân, Tạp chí Văn Hóa Quân sự tại Đà Nẵng cung cấp.*

VI. KHU DÂN CƯ THỌ QUANG MỞ RỘNG (sơ đồ 06ST): 01 đường

1. Đoạn đường có điểm đầu là đường Lê Tấn Trung, điểm cuối là đường Ngô Quyền: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 230m; rộng 10,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4,5m.

- *Đề nghị đặt tên đường: HUYỀN QUANG*

HUYỀN QUANG (1254-1334)

Họ tên thật, các sách chép khác nhau: Trần Đạo Tái (*Toàn Việt thi lục*), Lý Tảo Đạo (*Tam tổ thực lục*), pháp danh Huyền Quang. Trong đó, tên Lý Đạo Tái, Huyền Quang được nhiều sách ghi hơn cả.

Ông quê ở làng Vạn Tải, châu Nam Sách, lộ Lạng Giang (nay là huyện Gia Lương, tỉnh Bắc Ninh).

Sớm có năng khiếu thơ văn từ nhỏ, năm 20 tuổi ông đỗ thi Hương, năm 21 tuổi, ông đỗ đầu thi Hội. Sách *Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh* (1796) của Ngô Thì Nhậm nói ông đỗ Trạng nguyên khoa thi tam giáo. Ông làm việc trong Viện nội hàn, đã từng được nhà vua cử tiếp sứ nhà Nguyên. Sau đó, ông xin từ chức và đi tu.

Năm 1330, ông trở thành vị tổ thứ ba dòng thiền Trúc Lâm sau khi Pháp Loa mất.

Tác phẩm của ông có: *Chư phẩm kinh*, *Công văn tập*, *Ngọc tiên tập* và một số bài thơ chữ Hán được chép trong *Toàn Việt thi lục* của Lê Quý Đôn.

Tên ông được đặt tên đường ở thành phố Hồ Chí Minh với tên gọi Huyền Quang.

Tài liệu tham khảo chính:

- *Đỗ Đức Hiếu, Nguyễn Huệ Chi, Phùng Văn Tửu, Trần Hữu Tá (Chủ biên), Từ điển Văn học bộ mới, Nhà Xuất bản Thế giới, 2004.*

- *Lại Nguyên Ân (Chủ biên), Từ điển Văn học Việt Nam, Nhà Xuất bản Giáo dục, 1999.*

VII. KHU DÂN CƯ AN MỸ, PHƯỜNG AN HẢI TÂY (sơ đồ 07ST):
01 đường.

1. Đoạn đường có điểm đầu là đường Lý Nam Đế, điểm cuối là đường gom lên Cầu Rồng: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 43,9m; rộng 10,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 5m.

- Đề nghị đặt tiếp tên đường: **MAI HẮC ĐẾ**

G. QUẬN THANH KHÊ

Có 03 tuyến đường:

- Đường đặt theo tên làng/xóm xưa kèm số: 03

Hạ tầng kỹ thuật gồm: Hệ thống cấp, thoát nước, cáp ngầm, điện hạ thế, đèn cao áp của các sơ đồ trên toàn quận đầy đủ.

I. KHU DÂN CƯ 285 ĐƯỜNG TRẦN CAO VÂN (sơ đồ 01TK): 03 đường.

1. Đoạn đường có điểm đầu là đường Trần Cao Vân, điểm cuối là đường Thuận An 9 (tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 110m; rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 2m.

- Đề nghị đặt tên đường: **THUẬN AN 7**

2. Đoạn đường có điểm đầu là đường Thuận An 7 (tên đường dự kiến đặt đợt này), điểm cuối là Kiệt bê tông xi măng: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 50m; rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 2m.

- Đề nghị đặt tên đường: **THUẬN AN 8**

3. Đoạn đường có điểm đầu là Khu dân cư, điểm cuối là Kiệt bê tông xi măng: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 120m; rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 2m.

- Đề nghị đặt tên đường: **THUẬN AN 9**

H. HUYỆN HÒA VANG

Có 06 tuyến đường:

- Đường đặt theo tên làng/xóm xưa kèm số: 06

Hạ tầng kỹ thuật gồm: Hệ thống cấp, thoát nước, cấp ngầm, điện hạ thế, đèn cao áp của các sơ đồ trên toàn quận đầy đủ.

I. KHU TÁI ĐỊNH CƯ ĐẠI LA (sơ đồ 01HV): 06 đường.

1. Đoạn đường có điểm đầu là đường Hoàng Văn Thái, điểm cuối là đường Đại La 2 (tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 535m; rộng 7,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 4m.

- Đề nghị đặt tên đường: **ĐẠI LA 1**

Đại La là tên làng xóm xưa thuộc xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang.

2. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối là đường bê tông xi măng 5m: Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 700m; rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **ĐẠI LA 2**

3. Đoạn đường có điểm đầu là đường bê tông xi măng 5m, điểm cuối là đường Đại La 2 (tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 125m; bề rộng có đoạn 7,5m và có đoạn 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **ĐẠI LA 3**

4. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối là đường Đại La 2 (tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 470m; rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **ĐẠI LA 4**

5. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối là đường Đại La 2 (tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 230m; rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **ĐẠI LA 5**

6. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối là đường Đại La 1 (tên đường dự kiến đặt đợt này): Mặt đường bằng bê tông nhựa; chiều dài 140m; rộng 5,5m; vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Đề nghị đặt tên đường: **ĐẠI LA 6**

PHẦN II. ĐẶT TÊN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

1. Cầu từ khu Khu đô thị biệt thự sinh thái, Công viên Văn hóa làng quê và quần thể du lịch sông nước đi đường Mai Đăng Chơn thuộc phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn; mặt cầu bê tông nhựa, chiều dài toàn cầu 112,3m, bề rộng 15m và bề rộng lề bộ hành hai bên 3,5m.

- Đề nghị đặt tên cầu: **ĐÔNG KHOA**

Đông Khoa là tên xứ đất trước đây thuộc làng Khuê Đông, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn.

PHẦN III. ĐIỀU CHỈNH, ĐỔI TÊN: 02 đường.

Đường Bùi Bình Uyên thuộc phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn được đặt tên theo Nghị quyết số 33/2012/NQ-HĐND ngày 06/12/2012 của HĐND thành phố. Đường có hình chữ L, gồm 2 đoạn: (1) đoạn từ đường Hoàng Bình Chính đến đường 5,5 m mới xong và chưa đặt tên, dài 260m; (2) đoạn từ đường 5,5 m mới xong và chưa đặt tên, đến đường Nguyễn Nghiễm, dài 150m.

Do điều chỉnh quy hoạch, đường Bùi Bình Uyên được điều chỉnh như sau:

1. Đường Bùi Bình Uyên mới:

a) Đoạn (1) đường Bùi Bình Uyên cũ từ đường Hoàng Bình Chính đến đường 5,5m dài 260m giữ tên đường Bùi Bình Uyên.

b) Đoạn đường chưa đặt tên từ cuối đoạn (1) đường Bùi Bình Uyên cũ đến đường 5,5m đang thi công, dài 100m, **đặt tiếp tên đường Bùi Bình Uyên.**

Như vậy, đường Bùi Bình Uyên mới dài 360m, có điểm đầu giáp đường Hoàng Bình Chính, điểm cuối giáp đường 5,5m đang thi công.

2. Điều chỉnh và đặt tên mới

Đoạn (2) của đường Bùi Bình Uyên cũ dài 150m được nối với đoạn đường 5,5m chưa đặt tên, dài 30m, thành đường có điểm đầu giáp đường Nguyễn Nghiễm đến đường 5,5m đang thi công, tổng cộng dài 180m, được đổi, đặt tên **Mộc Sơn 6**.
